

TRƯỜNG THCS LÝ SƠN

LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

Thời gian	Tiết	Môn	Lớp	GV coi thi	Thời gian
Thứ 4 (16/4/2025)	2	GDCD	678	Theo TKB	45 phút
Thứ 5 (17/4/2025)	3-4	LS&ĐL	678	Theo TKB	90 phút
Thứ 6 (18/4/2025)	1	Công Nghệ	678	Theo TKB	45 phút
Thứ 2 (21/4/2025)	3-4	KHTN	678	Theo TKB	90 phút
Thứ 3 (22/4/2025)	3	Tin	678	Theo TKB	45 phút
Thứ 4 (23/4/2025)	3-4	Toán	678	Theo TKB	90 phút
Thứ 5 (24/4/2025)	3-4	Văn	678	Theo TKB	90 phút
Thứ 6 (25/4/2025)	3	Anh	678	Theo TKB	60 phút

*** Ghi chú:** - Các tiết không thi giữa học kỳ; HS học bình thường theo TKB.

I. NỘI DUNG

1. Ôn tập nội dung kiến thức từ tuần 19 đến tuần 28

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Nêu mục đích và vai trò của thiết kế kỹ thuật?

Câu 2. Trình bày khái quát về tiến trình thiết kế kỹ thuật?

Câu 3. Nêu một số nhiệm vụ chủ yếu của các một số ngành nghề chính liên quan đến thiết kế kỹ thuật?

Câu 4. Em hãy lựa chọn 3 sản phẩm công nghệ bất kỳ sử dụng trong gia đình mình. Cho biết mỗi sản phẩm đáp ứng nhu cầu nào của con người và giải quyết vấn đề gì trong cuộc sống?

Câu 5. Trình bày nội dung của bước xác định vấn đề, xây dựng tiêu chí trong thiết kế kỹ thuật?

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

Câu 1. Trong các ngành nghề sau, ngành nghề nào thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện?

A. Thợ kim hoàn.

B. Kiểm soát viên không lưu.

C. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện.

D. Kỹ sư môi trường.

Câu 2. Yêu cầu “Có trình độ chuyên môn bậc trung tương ứng với trình độ trung cấp hoặc cao đẳng” là yêu cầu của ngành nghề nào trong lĩnh vực cơ khí?

A. Kỹ sư điện.

C. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện.

B. Thợ sửa điện.

D. Thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Câu 3. Công việc cụ thể của kỹ sư điện là

A. tiến hành nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống điện.

B. thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật để hỗ trợ nghiên cứu kỹ thuật điện và thiết kế, lắp ráp,... thiết bị điện.

C. lắp đặt, bảo trì hệ thống dây điện, máy móc điện, các thiết bị điện, đường dây và dây cáp điện.

D. lắp ráp, kiểm tra, thay thế và bảo dưỡng động cơ xe cơ giới.

Câu 4. Yêu cầu “có trình độ chuyên môn tương đương sơ cấp” là yêu cầu của ngành nghề nào trong lĩnh vực cơ khí?

A. Kỹ sư điện.

B. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện.

C. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện tử.

D. Thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện

Câu 5. Ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kỹ thuật điện là

A. kỹ sư cơ khí.

B. thợ vận hành máy công cụ.

C. thợ lắp đặt và sửa chữa đường dây điện.

D. nhà thiết kế đồ họa.

Câu 6. Yêu cầu “có trình độ chuyên môn sâu tương ứng với trình độ đại học” là yêu cầu của ngành nghề nào trong lĩnh vực cơ khí?

A. Kỹ sư điện

B. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện

C. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện tử

D. Thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện

Câu 7. Trong các nghề sau, nghề nào liên quan đến thiết kế kỹ thuật?

A. Kiểm tra an ninh hàng không

B. Kiến trúc sư cảnh quan

C. Nhà thiên văn học

D. Lắp ráp ô tô

Câu 8. Thiết kế kỹ thuật là

A. Hoạt động đặc thù của các kỹ sư nhằm phát hiện và giải quyết vấn đề, nhu cầu thực tiễn trên cơ sở vận dụng toán học, khoa học tự nhiên và công nghệ hiện có.

B. Hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.

- C. Hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ dưới hình thức hiện vật hoặc thông qua thị trường.
D. Một trong những nội dung giáo dục thẩm mỹ nhằm phát triển toàn diện cho trẻ mẫu giáo, thông qua đó phát triển cảm giác, tri giác, phát triển khả năng cảm thụ và khả năng sáng tạo.

Câu 9. Có mấy bước cơ bản trong tiến trình thiết kế kỹ thuật?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 10. Khi bắt đầu thực hiện thiết kế sản phẩm, người thiết kế cần

- A. giải quyết vấn đề. B. thiết kế sản phẩm.
C. xác định rõ vấn đề. D. trình bày tiêu chí.

Câu 11. Thiết kế cáp treo nhằm giải quyết vấn đề

- A. kết nối các địa điểm du lịch khác nhau B. di chuyển ở những nơi có địa hình cao
C. giảm thiểu ô nhiễm không khí môi trường D. cung cấp phương tiện vận chuyển nhanh chóng.

Câu 12. Công nghệ mới ra đời luôn có xu hướng tốt hơn công nghệ cũ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của đời sống và sản xuất là

- A. phát triển giải pháp. B. phát triển hạ tầng.
C. phát triển công nghệ. D. phát triển nhân lực.

Câu 13. Hoạt động sáng tạo nhằm tìm kiếm những ý tưởng và giải pháp là

- A. thiết kế kỹ thuật. B. thiết kế kiến trúc.
C. thiết kế đồ họa. D. thiết kế nội thất.

Câu 14. Ở phòng khách nhà Hoa sử dụng bộ bàn ghế rất to và đẹp. Một hôm các bạn đến nhà Hoa để tập văn nghệ nhưng bộ bàn ghế chiếm quá nhiều diện tích gây chật chội. Hoa muốn thiết kế một bộ bàn ghế

- A. kích thước to, kiểu dáng đẹp mắt B. dễ dàng xếp gọn, vừa đủ ngồi
C. giá thành đắt, chất lượng bình thường D. giảm diện tích chiếm chỗ, trọng tải nặng

Câu 15. Bạn T lên ý tưởng lắp một hệ thống tưới nước tự động cho cây, T có thể dùng mô đun

- A. cảm biến độ ẩm. B. cảm biến ánh sáng.
C. cảm biến nhiệt độ. D. cảm biến màu sắc.

MÔN GD&ĐT

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

*** Yêu cầu:**

- Học sinh nắm được kiến thức phần nội dung bài học (Phần kiến thức đóng khung màu hồng trong SGK)
- Xem lại phần luyện tập, vận dụng trong SGK.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN MINH HỌA:

1. Trắc nghiệm

Dạng 1. Ghi vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Hành vi nào dưới đây có thể gây ra tai nạn về cháy, nổ?

- A. Chị S để các hóa chất dễ cháy ở xa khu vực bếp.
B. Anh T tố cáo hành vi tàng trữ thuốc nổ của ông X.
C. Anh V mua thuốc nổ về tự chế pháo để bán kiếm lời.

D. Chị M gọi lực lượng cứu hỏa khi phát hiện đám cháy.

Câu 2. Trong hoạt động phòng, chống tai nạn hóa chất độc hại, công dân Việt Nam **được phép** thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Sử dụng các loại hóa chất vượt quá hàm lượng cho phép.
- B. Sử dụng các loại hóa chất thuộc danh mục được phép.
- C. Sử dụng các loại hóa chất độc hại để săn bắt động vật.
- D. Sản xuất, kinh doanh chất nguy hiểm trái quy định.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?

- A. Gây ô nhiễm, suy thoái tài nguyên thiên nhiên, môi trường.
- B. Thiệt hại về tài sản, kinh tế của cá nhân, gia đình, xã hội.
- C. Chỉ gây những tổn thương về tâm lý cho các nạn nhân.
- D. Tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của con người.

Câu 4. Gần tết Nguyên đán, anh M được anh X rủ cùng mua vật liệu về nhà tự quán pháo để bán. Nếu là anh M, em nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Đồng ý với anh X vì bán pháo vào dịp tết sẽ thu được nhiều lợi nhuận.
- B. Đồng ý, rủ thêm nhiều người thân và bạn bè cùng tham gia cho vui.
- C. Từ chối nhưng không can ngăn anh X vì không phải việc của mình.
- D. Từ chối, đồng thời khuyên anh không nên thực hiện ý định đó.

Câu 5. Trong quá trình đào mương thoát nước cho mảnh vườn của gia đình, anh K đã phát hiện một vật thể lạ, nghi là một quả bom. Nếu là anh K, trong trường hợp này, em nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Lại gần, sờ vào vật thể lạ lên để kiểm tra xem đó là loại bom gì.
- B. Huy động nhiều người tới để khiêng vật thể đó về trụ sở công an.
- C. Tránh xa vật thể lạ, báo cho công an và cảnh báo tới mọi người.
- D. Cát giấu vật thể lạ, đợi một thời gian sau sẽ đem đi bán lấy tiền.

Câu 6. Luật Hóa chất năm 2007 **nghiêm cấm** thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Sản xuất thuốc bằng các hóa chất đủ tiêu chuẩn, đúng hàm lượng cho phép.
- B. Sử dụng hóa chất độc hại để săn bắt động vật, xâm hại sức khỏe con người.
- C. Sản xuất, kinh doanh, vận chuyển các hóa chất thuộc danh mục được phép.
- D. Sử dụng các loại hóa chất thuộc danh mục được phép, đảm bảo tiêu chuẩn.

Câu 7. Chủ nhật, bạn N sang nhà bạn P trả sách thì thấy P đang giận dữ mẹ. Sau khi hỏi thăm, N mới biết P có thái độ như vậy là vì mẹ yêu cầu phải lau nhà xong mới được đi chơi. Bạn P rất ầm ỹ và cho rằng mình còn nhỏ nên không phải làm việc nhà. Trong trường hợp trên, nếu là N, em nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Không quan tâm, vì việc đó không ảnh hưởng gì đến mình.
- B. Mắng nhiếc P gay gắt vì P lười biếng và không yêu thương mẹ.
- C. Đồng tình với bạn P vì trẻ em không có nghĩa vụ làm việc nhà.
- D. Khuyên P nên giúp đỡ mẹ những công việc phù hợp với lứa tuổi.

Câu 8. Theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019: lao động chưa thành niên là người lao động chưa đủ

- A. 20 tuổi. B. 19 tuổi. C. 18 tuổi. D. 17 tuổi.

Câu 9. Nhân tố nào dưới đây có vai trò quyết định đến sự tồn tại, phát triển của cá nhân, đất nước và nhân loại?

- A. Cửa cải. B. Tiền bạc. C. Sức khỏe. D. Lao động.

Câu 10. Theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019, người sử dụng lao động có nghĩa vụ nào sau đây?

- A. Đóng cửa tạm thời nơi làm việc.
B. Khen thưởng và xử lý vi phạm kỉ luật lao động.
C. Tôn trọng danh dự và nhân phẩm của người lao động.
D. Tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động.

Câu 11. Theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019, người lao động có quyền lợi nào sau đây?

- A. Chấp hành kỉ luật lao động.
B. Thực hiện hợp đồng lao động.
C. Làm việc trong điều kiện đảm bảo an toàn.
D. Tuân theo sự quản lí của người sử dụng lao động.

Câu 12. Anh S làm việc tại công ty của ông K. Trong quá trình làm việc, anh S luôn cố gắng, tuân thủ đúng nội quy công ty và sự quản lí, điều hành của cấp trên. Tuy nhiên, sau gần 2 năm làm việc tại công ty, anh S vẫn không được kí hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm như thoả thuận khi tuyển dụng trước đó. Khi anh thắc mắc, ông K đã có những lời lẽ không hay xúc phạm anh và đuổi việc, không cho anh S tiếp tục làm việc tại công ty. Nhân vật nào trong tình huống trên đã vi phạm quy định của Bộ Luật lao động năm 2019?

- A. Anh S. B. ông K. C. Anh S và ông K. D. Không có nhân vật nào.

Dạng 2: Trắc nghiệm đúng/sai.

Câu 1. Đọc thông tin sau:

P năm nay 15 tuổi nhưng do nhà hoàn cảnh khó khăn nên em có xin vào một xưởng làm đồ thủ công mỹ nghệ để làm thêm, vừa kiếm thêm thu nhập vừa có thể rèn luyện được tay nghề. Chủ xưởng thường xuyên yêu cầu P làm các công việc như cắt, đập sợi mây bằng máy đập.

- a) Vì P làm ở xưởng nên việc gì được giao P đều phải hoàn thành, không được quyền lựa chọn việc làm khi tham gia lao động.
b) Chủ xưởng của P chưa thực hiện đúng các quy tắc về sử dụng lao động vị thành niên, với lao động đủ 15 tuổi không nên được đảm nhận các vị trí công việc được thực hiện với máy móc nguy hiểm.
c) Chủ xưởng của P đã làm đúng chức trách phân công nhiệm vụ cho P làm.
d) Thực hiện các nhiệm vụ được giao là trách nhiệm của P khi làm việc.

Câu 2. Đọc thông tin sau:

Bà A có chuẩn bị một mâm cỗ cúng rằm, bà sắp xếp tất cả các món đồ đã chuẩn bị để thấp hương, bà A châm một nén nhang rồi cắm vào bát hương có nhiều chân hương đã tàn. Sau khi vừa khấn xong thì bà B có sang nhà rủ bà A đi lên chùa cúng cầu may. Bà A vội vàng chuẩn bị để cùng bà B lên chùa, để mặc cho nén nhang vẫn còn đang bén trên ban thờ.

- a) Việc chăm chỉ thấp hương cầu khấn của bà A sẽ mang đến nhiều điều lành cho cả gia đình nhà bà A.
b) Việc làm của bà A có thể khiến mâm cỗ cúng bị các con côn trùng xâm nhập.
c) Điều bất cẩn của bà A có thể gây ra việc bén lửa vào các chân nhang dẫn đến cháy nổ.

d) Việc làm của bà A có thể dẫn đến các thiệt hại về người và tài sản.

Dạng 3: Trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 1. Điền các từ hoặc cụm từ đã cho dưới đây vào ô trống để hoàn thành khái niệm sau:

(phòng ngừa, tuyên truyền, chủ động, tố cáo)

Trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại:

- (1)....., tích cực tìm hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về (2)..... tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- (3)..... và nhắc nhở người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- (4)..... các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

2. Tự luận:

Câu 1. Theo em, lao động có ý nghĩa gì đối với cá nhân và xã hội? Mỗi người cần làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động của mình?

Câu 2. Cho tình huống: Khi thấy vợ mình là chị H để các thùng hoa quả lên xe ô tô vừa chở hoá chất để vận chuyển đi các tỉnh, anh K đã khuyên ngăn với lí do là việc làm đó sẽ dẫn đến nguy cơ ô nhiễm thực phẩm và gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khoẻ của người tiêu dùng. Tuy nhiên, chị H không đồng ý vì cho rằng hoa quả đã được đóng thùng và chỉ để trên xe một thời gian ngắn nên không có hại gì cho mọi người.

a. Em hãy nhận xét về hành động của anh K.

b. Theo em, hành vi của chị H có vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn do các chất độc hại không?

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. NỘI DUNG

1. Phần KHTN 1 (Vật lý)

- 1.1. Nêu các thành phần của mạch điện? Phát biểu quy ước chiều dòng điện trong mạch điện kín?
- 1.2. Trình bày các tác dụng của dòng điện? Lấy ví dụ minh họa.
- 1.3. Cường độ dòng điện là gì? Kí hiệu, đơn vị đo và dụng cụ đo cường độ dòng điện. Nêu vị trí mắc Ampe kế trong mạch điện?
- 1.4. Hiệu điện thế là gì? Kí hiệu, đơn vị đo và dụng cụ đo hiệu điện thế. Nêu vị trí mắc Vôn kế trong mạch điện?

2. Phần KHTN 2 (Sinh Học)

- 2.1 Hệ thần kinh và giác quan ở người
- 2.2 Hệ nội tiết ở người
- 2.3.Sinh sản ở người
- 2.4.Da và điều hòa thân nhiệt ở người

3. Phần KHTN 3 (Hóa học)

- 3.1.Acid
- 3.2 Base
- 3.3 Oxide

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

Phần 1: Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Bệnh bướu cổ thường do thiếu loại muối khoáng nào dưới đây?

- A. Natri B. Iot C. Sắt D. Lưu huỳnh

Câu 2. Hoạt động của bộ phận nào giúp da luôn mềm mại và không bị thấm nước ?

- A. Thụ quan B. Tuyến mồ hôi C. Tuyến nhờn D. Tầng tế bào sống

Câu 3. Cảm giác nóng, lạnh ta có được trên da là do hoạt động chức năng của thành phần nào mang lại ?

- A. Thụ quan B. Mạch máu C. Tuyến mồ hôi D. Cơ co chân lông

Câu 4. Da có cấu tạo gồm mấy lớp ?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 5. Khi trời quá nóng da có phản ứng

- A. Mao mạch dưới da giãn, tiết nhiều mồ hôi. C. mao mạch dưới da giãn.
B. mao mạch dưới da co. D. mao mạch dưới da co, cơ chân lông co.

Câu 6. Ở người, lông không bao phủ ở vị trí nào dưới đây ?

- A. Gan bàn chân B. Má C. Bụng chân D. Đầu gối

Câu 7. Lông mày có tác dụng gì ?

- A. Bảo vệ trán B. Hạn chế bụi bay vào mắt
C. Ngăn không cho mồ hôi chảy xuống mắt D. Giữ ấm cho đôi mắt

Câu 8. Hiện tượng mụn trứng cá ở tuổi dậy thì chủ yếu là do sự tăng cường hoạt động của bộ phận nào ?

- A. Lông và bao lông B. Tuyến nhờn C. Tuyến mồ hôi D. Tầng tế bào sống

Câu 9. Lớp mỡ dưới da có vai trò chủ yếu là gì ?

- A. Dự trữ đường B. Cách nhiệt
C. Thu nhận kích thích từ môi trường ngoài D. Vận chuyển chất dinh dưỡng

Câu 10. Bộ phận trung ương của hệ thần kinh của người gồm:

- A. Bộ não và tủy sống C. Tủy sống và tim mạch.
B. Bộ não và các cơ. D. Tủy sống và hệ tiêu hóa.

Câu 11. Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác?

- A. Tuyến yên. B. Tuyến giáp. C. Tuyến tụy. D. Tuyến sinh dục.

Câu 12: Hiện tượng kinh nguyệt là dấu hiệu chứng tỏ

- A. trứng đã được thụ tinh nhưng không rụng.
B. hợp tử được tạo thành bị chết ở giai đoạn sớm.
C. trứng không có khả năng thụ tinh.
D. trứng chín và rụng nhưng không được thụ tin

Câu 13: Chu kì rụng trứng ở người bình thường nằm trong khoảng

- A. 14 – 20 ngày. B. 24 – 28 ngày.
C. 28 – 32 ngày. D. 35 – 40 ngày.

Câu 14: Ở nữ giới, trứng sau khi thụ tinh thường làm tổ ở đâu ?

- A. Buồng trứng B. Âm đạo C. Ống dẫn trứng D. Tử cung

Câu 15. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Các vật nhiễm điện thì đẩy nhau, thì hút nhau.

- A. khác loại, cùng loại. B. cùng loại, khác loại.
C. như nhau, khác nhau. D. khác nhau, như nhau.

Câu 16. Dòng điện là:

- A. Dòng các điện tích dương chuyển động hỗn loạn.
B. Dòng các điện tích âm chuyển động hỗn loạn.
C. Dòng các điện tích dịch chuyển có hướng.
D. Dòng các nguyên tử chuyển động có hướng.

Câu 17. Khi cho dòng điện chạy qua dung dịch muối đồng, sau một thời gian thấy có một lớp đồng mỏng bám vào thỏi than nối với điện cực âm của nguồn điện. Có thể giải thích hiện tượng này dựa vào tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng hóa học. B. Tác dụng sinh lí.
C. Tác dụng từ. D. Tác dụng phát sáng

Câu 18. Để đo dòng điện qua vật dẫn, người ta mắc

- A. ampe kế song song với vật dẫn. B. ampe kế nối tiếp với vật dẫn.
C. vôn kế song song với vật dẫn. D. vôn kế nối tiếp với vật dẫn.

Câu 19. Kim loại phản ứng với dung dịch HCl loãng sinh ra khí H_2 là

- A. Hg. B. Cu. C. Fe. D. Ag.

Câu 20. Ứng dụng nào sau đây **không** phải của sulfuric acid?

- A. Sản xuất phân bón. B. Sản xuất sơn.
C. Chế biến thực phẩm. D. Sản xuất giấy

Câu 21. Dung dịch nào sau đây làm đổi màu quỳ tím thành xanh?

- A. Potassium hydroxide. B. Acetic acid.
C. Nước. D. Sodium chloride.

Câu 22. Dãy chất nào sau đây chỉ gồm các base không tan?

- A. $Fe(OH)_3$, $Mg(OH)_2$, NaOH. B. $Fe(OH)_3$, $Cu(OH)_2$, KOH.
C. $Mg(OH)_2$, $Cu(OH)_2$, $Ba(OH)_2$. D. $Fe(OH)_3$, $Mg(OH)_2$, $Cu(OH)_2$.

Câu 23. Dung dịch không màu X có pH = 10, dung dịch không màu Y có pH = 4. Khi nhỏ dung dịch phenolphthalein vào các dung dịch X, Y thì có hiện tượng

- A. dung dịch X và Y chuyển sang màu hồng.
B. dung dịch X và Y không chuyển màu.
C. dung dịch X chuyển sang màu hồng, dung dịch Y không chuyển màu.
D. dung dịch X không chuyển màu, dung dịch Y chuyển sang màu hồng.

Câu 24. Oxide base là

- A. những oxide tác dụng với dung dịch acid tạo thành muối và nước.
B. những oxide tác dụng với dung dịch base tạo thành muối và nước.
C. những oxide không tác dụng với dung dịch base và dung dịch acid.
D. những oxide chỉ tác dụng được với muối.

Câu 25. Oxide nào sau đây là oxide acid?

- A. SO_2 . B. Na_2O . C. Al_2O_3 . D. CO.

Câu 26. Dãy oxide nào sau đây đều là oxide acid?

- A. MgO, CO_2 , SO_2 , P_2O_5 . B. Na_2O , CO_2 , SO_3 , NO_2 .

C. SiO_2 , N_2O_5 , CO_2 , SO_3 .

D. K_2O , CO_2 , NO , Fe_2O_3 .

Câu 27. Hợp chất có công thức SO_3 có tên là

A. sulfur dioxide. B. sulfur trioxide. C. sulfur oxide. D. sulfur(IV) oxide.

Câu 28. Cho các oxide: MgO , CO_2 , SO_2 , Fe_2O_3 , P_2O_5 . Số oxide tác dụng với dung dịch NaOH tạo thành muối và nước là

A. 2. B. 4. C. 3. D. 5.

Câu 29. Cho các phát biểu sau

(a) Tất cả các oxide của kim loại đều là oxide base.

(b) Tất cả các oxide của phi kim đều là oxide acid.

(c) Al_2O_3 vừa tác dụng được với dung dịch HCl , vừa tác dụng được với dung dịch NaOH .

(d) SO_2 là một trong những nguyên nhân gây ra mưa acid.

Số phát biểu **không đúng** là

A. 2. B. 3. C. 4. D. 1.

Câu 30. Cho các chất có công thức hóa học sau: CuO , Cu_2O , CuSO_4 , H_2S , NaOH , P_2O_5 , H_3PO_4 , SO_2 , CO , NO_2 . Số hợp chất thuộc loại oxide là

A. 6. B. 7. C. 8. D. 5.

Phần 2: Bài tập tự luận

Bài 1: Kể tên và nêu chức năng của các tuyến nội tiết.

Bài 2: Nêu cấu tạo của da và chức năng các thành phần của da.

Bài 3: Vận dụng những hiểu biết về da, nêu các biện pháp chăm sóc, bảo vệ và trang điểm da an toàn.

Bài 4: Trình bày vai trò của da và hệ thần kinh trong điều hòa thân nhiệt.

Bài 5: Nêu cấu tạo và chức năng của cơ quan thị giác, thính giác.

Bài 6: Nêu khái niệm thụ tinh, thụ thai. Nêu các biện pháp tránh thai đã học và tác dụng của mỗi biện pháp đó.

Bài 7: Bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên có ý nghĩa gì? Em có thể vận dụng kiến thức về sinh sản để bảo vệ sức khỏe bản thân ntn?

Bài 8. Cho các đồ dùng điện sau: nồi cơm điện, bàn là điện, đèn học, đèn sưởi, đèn ống, bếp hồng ngoại, chiếc vợt muỗi. Hãy lập bảng liệt kê các đồ dùng điện dựa trên tác dụng của dòng điện.

Bài 9. Vẽ sơ đồ mạch điện trong các trường hợp sau:

a) Cho mạch điện gồm: 1 nguồn điện, khoá K đóng; 2 đèn Đ_1 , Đ_2 mắc nối tiếp nhau. Vẽ sơ đồ mạch điện? Vẽ chiều dòng điện?

b) Cho một mạch điện 2 pin, 2 bóng đèn mắc nối tiếp, 1 khoá K dây dẫn vừa đủ. Đặt vôn kế sao cho đo hiệu điện thế của Đ_1 , đặt ampe kế sao cho đo cường độ dòng điện trong mạch chính.

c) Cho 1 mạch điện gồm: nguồn điện 1 pin, 1 khoá K đóng điều khiển chung cho toàn mạch, 1 ampe A đo cường độ dòng điện chạy trong mạch chính, 2 đèn Đ_1 và Đ_2 mắc song song với nhau, 1 ampe kế A_1 đo cường độ dòng điện của Đ_1 .

Bài 10. Đổi các giá trị đơn vị sau:

1750 mA = A 220 V = kV

0,28 A = mA 1,8 kV = V

1,63 A = mA 3 V = mV

Bài 11. Cho các oxide sau: CuO , MgO , CO_2 , Fe_2O_3 , SO_2 , CaO , Na_2O , SO_3 , CO .

(a) Phân loại và gọi tên các oxide trên.

(b) Cho biết chất nào phản ứng được với nước, HCl, KOH. Viết các phương trình hóa học.

Bài 12. Calcium oxide có rất nhiều ứng dụng trong đời sống. Nó thường được sử dụng để khử chua đất trồng trọt, nguyên liệu ngành xây dựng,.....

a. Viết PTHH điều chế Calcium oxide từ calcium và khí oxygen.

b. Để thu được 10 gam CaCO_3 cần sử dụng bao nhiêu gam CaO và bao nhiêu lít khí CO_2 (đkc).

MÔN LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 19 đến hết tuần 28

II. GỢI Ý CÁC DẠNG BÀI MINH HỌA

1. DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

a. **Bài tập:** *Lựa chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:*

*Phân môn Lịch sử

Câu 1. Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười (1917) được đặt dưới sự lãnh đạo của chính đảng nào?

A. Đảng Bôn-sê-vích.

C. Đảng cộng sản Nga.

B. Đảng Men-sê-vích.

D. Đảng công nhân xã hội Nga

Câu 2. Cuộc Duy tân Minh trị mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản, diễn ra dưới hình thức nào dưới đây?

A. nội chiến và chiến tranh giải phóng.

C. cải cách, canh tân đất nước.

B. nội chiến cách mạng.

D. chiến tranh giải phóng dân tộc.

Câu 3. Học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn **không có** nội dung nào sau đây?

A. “Dân tộc độc lập”.

C. “Dân sinh hạnh phúc”.

B. “Dân quyền tự do”.

D. “Khai dân trí, chấn dân khí”.

Câu 4. Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, đâu là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị?

A. Việt Nam.

B. Lào.

C. Xiêm.

D. Miến Điện

Câu 5. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Cam-pu-chia và nhân dân Lào chống lại ách thống trị Thực dân có điểm chung là gì?

A. Đặt dưới sự lãnh đạo của những người hoàng tộc.

B. Các nhà sư có vai trò rất quan trọng trong các cuộc khởi nghĩa.

C. Kéo dài nhiều năm liền, gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại.

D. Có sự đoàn kết, phối hợp chiến đấu giữa ba dân tộc Đông Dương chống kẻ thù chung.

*Phân môn Địa lí

Câu 1. Vùng biển của Việt Nam không giáp với vùng biển của quốc gia nào dưới đây?

A. Xin-ga-po.

B. Phi-lip-pin.

C. Đông Ti-mo.

D. Ma-lai-xi-a.

Câu 2. Biển Đông trải rộng từ khoảng vĩ độ:

A. 4°N đến vĩ độ 26°B.

C. 3°N đến vĩ độ 26°B.

B. 3°N đến vĩ độ 27°B.

D. 4°N đến vĩ độ 27°B.

Câu 3. Vùng biển của Việt Nam có diện tích khoảng

A. 1,0 triệu km^2 .

B. 1,1 triệu km^2 .

C. 1,2 triệu km^2 .

D. 1,3 triệu km^2 .

Câu 4. Vùng biển của Việt Nam thông qua hai đại dương lớn nào dưới đây?

- A. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.
- B. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
- C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.
- D. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.

Câu 5. Đường phân định vịnh Bắc Bộ được xác định bằng:

- A. 21 điểm có tọa độ xác định.
- B. 20 điểm có tọa độ xác định.
- C. 23 điểm có tọa độ xác định.
- D. 22 điểm có tọa độ xác định.

b. Bài tập đúng /sai:

Đọc đoạn tư liệu sau, chọn đáp án đúng hoặc sai đối với các ý A, B, C, D.

***Phân môn Lịch sử**

“Cuộc Duy tân Minh Trị thành công giúp Nhật Bản bảo vệ được nền độc lập. Cuộc cải cách này mang ý nghĩa và tính chất như một cuộc cách mạng tư sản vì đã xóa bỏ những cản trở của chế độ phong kiến, đưa đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. Cuộc Duy tân Minh Trị cũng thúc đẩy trào lưu duy tân, cách tân ở các nước trong khu vực.”

(Theo Lịch sử và Địa lí 8, sách Cánh Diều, NXB Đại học Sư phạm, Trang 58)

- A. Tháng 6/1868, Thiên hoàng Minh Trị tiến hành một loạt cải cách mà lịch sử gọi là cuộc Duy tân Minh Trị.
- B. Về chính trị, ban hành Hiến pháp với quyền lực tối cao thuộc về Thiên hoàng.
- C. Nhật Bản tiến hành Duy tân trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, quân sự, giáo dục.
- D. Nhờ Nhật Bản phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa nên Duy tân Minh Trị mới được tiến hành thành công.

***Phân môn Địa lí**

Trong các phát biểu sau đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói về phạm vi của Biển Đông?

- A. Biển Đông là vùng biển thuộc Thái Bình Dương
- B. Biển Đông trải rộng từ khoảng vĩ độ 3°N đến vĩ độ 26°B và từ khoảng kinh độ 100°Đ đến kinh độ 121°Đ.
- C. Diện tích Biển Đông khoảng 3,44 triệu km².
- D. Biển Đông có diện tích lớn nhất ở Thái Bình Dương

c. Câu trả lời ngắn:

***Phân môn Lịch sử**

Vì sao liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia được hình thành ngay từ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

***Phân môn Địa lí**

Thế nào là vùng đặc quyền kinh tế?

2. DẠNG CÂU HỎI TỰ LUẬN

***Phân môn Lịch sử**

Câu 1. Cuộc Duy tân Minh Trị và cách mạng Tân Hợi có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

Câu 2. Có ý kiến cho rằng: Vào nửa sau thế kỉ XIX, thực dân phương Tây đến Ấn Độ và các nước Đông Nam Á để “khai hóa văn minh”. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Câu 3. Nêu sự ra đời của nhà Nguyễn? Trình bày những nét chính về chính trị nhà Nguyễn?

***Phân môn Địa lí**

Câu 1. Trình bày đặc điểm địa hình của biển Đông Việt Nam

Câu 2. Khí hậu trên biển Đông có đặc điểm gì?

Câu 3. Các giải pháp bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.

MÔN TIN HỌC

A. NỘI DUNG

1. Thư điện tử
2. An toàn thông tin trên Internet
3. Sơ đồ tư duy
4. Định dạng văn bản.

B . MỘT SỐ DẠNG BÀI

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Các hình ảnh cần làm gì để mang thông điệp tích cực đến người xem?

- | | |
|------------------------|-----------------------|
| A. Cần thêm thông điệp | B. Cần được chỉnh sửa |
| C. Cần thêm bối cảnh | D. Đáp án khác |

Câu 2: Phần mềm chỉnh sửa ảnh là công cụ giúp?

- | | |
|---------------------------------|--------------------------------|
| A. Em tạo ra một hình ảnh | B. Cả hai đáp án trên đều đúng |
| C. Em thay đổi một hình ảnh mới | D. Cả hai đáp án trên đều sai |

Câu 3: Phần mềm chỉnh sửa giúp em tạo ra hoặc thay đổi một hình ảnh để có được?

- | | |
|---|------------------------------|
| A. Một hình ảnh mới | B. Một hình ảnh mới khác lạ |
| C. Một hình ảnh mới theo cách mà em mong muốn | D. Cả ba đáp án trên đều sai |

Câu 4: Phần mềm chỉnh sửa ảnh có thể được cài đặt ở?

- | | |
|----------------------------------|--------------------------------|
| A. Trên máy tính | B. Cả hai đáp án trên đều đúng |
| C. Chạy trực tuyến trên Internet | D. Cả ba đáp án trên đều đúng |

Câu 5: Đây là chức năng của phần mềm chỉnh sửa ảnh?

- | | |
|------------------|--|
| A. Tạo mới ảnh | B. Chuyển đổi ảnh sang các định dạng và độ phân giải khác nhau |
| C. Chỉnh sửa ảnh | D. Cả ba đáp án trên đều đúng |

Câu 6: Header là phần nào của văn bản?

- | | |
|----------------------|------------------------------|
| A. Phần dưới cùng | B. Phần trên cùng |
| C. Phần thân văn bản | D. Cả ba đáp án trên đều sai |

Câu 7: Footer là phần nào của văn bản?

- | | |
|----------------------|------------------------------|
| A. Phần dưới cùng | B. Phần trên cùng |
| C. Phần thân văn bản | D. Cả ba đáp án trên đều sai |

Câu 8: Đây là phần riêng biệt với các văn bản hành chính?

- | | |
|--------------|--------------------------------|
| A. Đầu trang | B. Cả hai đáp án trên đều đúng |
|--------------|--------------------------------|

- c. Chân trang
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 9: Đầu trang và chân trang thường được sử dụng để chứa?

- A. Chú thích
- B. Số trang
- c. Tên văn bản, tên tác giả
- D. Cả hai đáp án trên đều đúng

Câu 10: Các thông tin đặt trong phần đầu trang và chân trang có đặc điểm?

- A. Chứa những thông tin quan trọng
- B. Chứa hình ảnh minh họa
- c. Tự động xuất hiện ở tất cả các trang
- D. Đáp án khác

Câu 11: Số trang có thể đặt ở vị trí nào?

- A. Đầu trang
- B. Giữa trang
- c. Cuối trang
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 12: Nhóm lệnh Header & Footer nằm trong thẻ?

- A. Home
- B. Data
- c. Insert
- D. Đáp án khác

Câu 13: Để thêm đầu trang ta chọn lệnh?

- A. Footer
- B. Page Number
- c. Header
- D. Đáp án khác

Câu 14: Để thêm chân trang ta chọn lệnh?

- A. Footer
- B. Page Number
- c. Header
- D. Đáp án khác

Câu 15: Để thêm đầu trang ta chọn lệnh?

- A. Footer
- B. Header
- c. Page Number
- D. Đáp án khác

Câu 16: Mỗi bức ảnh khi được tạo ra đều?

- A. Mang một nội dung nhất định mà người tạo ra ảnh muốn thể hiện và người xem ảnh có thể thu nhận được
- B. Mang một thông điệp
- c. Mang một kí ức của người tạo ra ảnh
- D. Đáp án khác

Câu 17 : Nội dung bức ảnh có thể được thể hiện qua?

- A. Cảnh nền
- B. Con người
- c. Đồ vật
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 18: Thông tin ở đầu trang và chân trang giúp ?

- A. Kiểm soát các trang văn bản
- B. Phân loại các trang văn bản
- c. Giúp trang văn bản chuyên nghiệp và đẹp hơn
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 19: Vì sao cần đánh số trang?

- A. Để người đọc phân biệt các trang
- B. Để cho đẹp
- c. Để người đọc dễ theo dõi
- D. Đáp án khác

Câu 20: Số trang thường được đặt ở?

- A. Đầu trang
- B. Chân trang
- c. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

II. TỰ LUẬN

- Câu 1.** Văn bản trên trang chiếu có đặc điểm gì khác với văn bản trong tài liệu thông thường? Giải thích lí do.
- Câu 2.** Em hãy tìm hiểu cách in nội dung bài trình chiếu ra giấy.
- Câu 3.** Bạn Minh được giao nhiệm vụ tạo bài trình chiếu để trình chiếu trong lễ ra mắt CLB Tin học. Với mục tiêu ngắn gọn, ấn tượng, sáng tạo,... theo em, Minh cần chú ý đến những điều gì khi tạo bài trình chiếu?
- Câu 4 .** Em hãy nêu những lợi ích của việc ứng dụng tin học trong nghề nghiệp.

MÔN TOÁN

A. NỘI DUNG KIẾN THỨC

Chương III. Chương VI .
Chương VII (bài 1,2).Chương VIII (bài 1, 2, 3, 4, 5).

B. BÀI TẬP THAM KHẢO

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

- Câu 3:** Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào là dữ liệu định tính?
- A. Diện tích của các tỉnh, thành phố trong cả nước (đơn vị tính là km²);
 - B. Số học sinh nam của các tổ trong lớp 7A;
 - C. Tên các loài động vật sống tại vườn quốc gia Cúc Phương;
 - D. Năm sinh của các thành viên trong gia đình em.
- Câu 4.** Một số cây thân gỗ: xoan, xà cừ, bạch đàn, đậu tương.Trong các dữ liệu trên, dữ liệu chưa hợp lí là:
- A. Xoan;
 - B. Xà cừ;
 - C. Bạch đàn;
 - D. Đậu tương.
- Câu 5:** Cho bảng thống kê về mức độ ảnh hưởng (đơn vị %) của các yếu tố đến chiều cao của trẻ:

Yếu tố	Di truyền	Dinh dưỡng	Vận động	Yếu tố khác
Mức độ ảnh hưởng	27%	35%	23%	15%

- Muốn chiều cao phát triển tốt nên quan tâm đến chế độ nào nhất?
- A. Chế độ thể dục thể thao;
 - B. Chế độ giải trí;
 - C. Gen di truyền từ bố mẹ;
 - D. Chế độ ăn uống.
- Câu 6:** Kết quả tìm hiểu về sở thích ăn uống của 45 bạn học sinh lớp 7C cho bởi bảng thống kê sau:

Món ăn	Bánh ngọt	Socola	Pizza	Kem	Thạch
Số bạn	7	4	18	10	6

Số bạn thích ăn pizza chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số học sinh của lớp 7C?

- A. 15%;
B. 20%;
C. 25%;
D. 40%.

Câu 7: Khối lượng của quả táo (đơn vị tính: gam) trong cửa hàng hoa quả được ghi lại trong bảng sau:

Khối lượng	200	250	300	350	400	500
Số quả táo	8	20	50	25	15	10

Số quả táo có cân nặng dưới 300g chiếm bao nhiêu phần trăm so với số lượng quả táo được đem đi cân để khảo sát?

- A. 61 %; B. 28,125 %; C. 21,875 %; D. 25,75 %.

Câu 8: Cân nặng của 20 bạn học sinh lớp 7A1 (đơn vị: kg) được ghi lại như sau:

54	44	37	40	42	44	34	37	60	47
40	44	56	50	42	39	55	56	52	50

Số bạn có cân nặng từ 40 kg đến 50 kg chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số bạn tham gia khảo sát?

- A. 10 B. 40% C. 50% D. 60%

Câu 7: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CHÈ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 – 2017

Năm	2010	2014	2015	2017
Diện tích (nghìn ha)	129,9	132,6	133,6	129,3
Sản lượng (nghìn tấn)	834,6	981,9	1012,9	1040,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng chè của nước ta giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Tròn. B. Kết hợp. C. Đường. D. Miền.

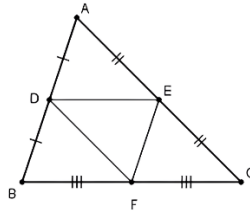
Câu 1: Chọn câu đúng.

- A. Đường trung bình của hình thang là đường nối trung điểm hai cạnh đáy hình thang.
B. Đường trung bình của tam giác là đoạn nối trung điểm hai cạnh của tam giác.
C. Trong một tam giác chỉ có một đường trung bình.
D. Đường trung bình của tam giác là đường nối từ một đỉnh đến trung điểm cạnh đối diện.

Câu 2: Hãy chọn câu đúng.

- A. Độ dài đường trung bình của tam giác song song với cạnh thứ ba và bằng nửa tổng hai cạnh bên.
B. Độ dài đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng nửa cạnh ấy
C. Đường trung bình của tam giác bằng nửa tổng hai cạnh bên
D. Đường trung bình của tam giác song song với cạnh bên và bằng nửa cạnh đó

Câu 3. Cho hình vẽ sau. Đường trung bình của tam giác ABC là



- A. DE
B. DF
C. EF
D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 4. Cho $\triangle ABC$, I, K lần lượt là trung điểm của AB và AC. Biết $BC = 8 \text{ cm}$, $AC = 7 \text{ cm}$. Ta có

- A. $IK = 4 \text{ cm}$
B. $IK = 4,5 \text{ cm}$
C. $IK = 3,5 \text{ cm}$
D. $IK = 14 \text{ cm}$

Câu 5: Cho tam giác ABC có chu vi là 80. Gọi E, F, P là trung điểm của các cạnh AB, BC, CA. Chu vi của tam giác EFP là

- A. 40 cm
B. 20 cm
C. 45 cm
D. 50 cm

Câu 6: Hãy chọn câu đúng?

Cho $\triangle ABC$, I, K lần lượt là trung điểm của AB và AC. Biết $AC = 10 \text{ cm}$. Ta có:

- A. $IK = 4 \text{ cm}$
B. $IK = 5 \text{ cm}$
C. $IK = 3,5 \text{ cm}$
D. $IK = 10 \text{ cm}$

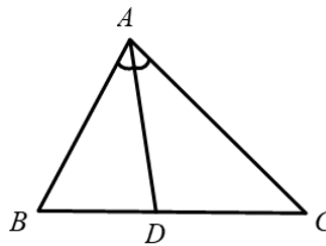
Câu 7: Cho tam giác ABC, các đường trung tuyến BD và CE cắt nhau ở G. Gọi I, K theo thứ tự là trung điểm của GB, GC. Tính EI, DK biết $AG = 4 \text{ cm}$.

- A. $AE = DK = 3 \text{ cm}$
B. $AE = 3 \text{ cm}; DK = 2 \text{ cm}$
C. $AE = DK = 2 \text{ cm}$
D. $AE = 1 \text{ cm}, DK = 2 \text{ cm}$

Câu 8: Cho tam giác ABC, các đường trung tuyến BD và CE cắt nhau ở G. Gọi I, K theo thứ tự là trung điểm của GB, GC. Tính EI, DK biết $AG = 4 \text{ cm}$.

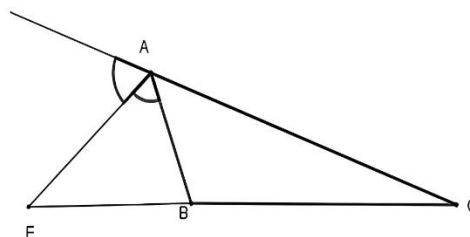
- A. $EI = DK = 3 \text{ cm}$
B. $EI = 3 \text{ cm}; DK = 2 \text{ cm}$
C. $EI = DK = 2 \text{ cm}$
D. $EI = 1 \text{ cm}; DK = 2 \text{ cm}$

Câu 1: Cho $\triangle ABC$, AD là phân giác trong của góc A. Hãy chọn câu đúng.



- A. $\frac{DC}{DB} = \frac{AC}{AB}$
B. $\frac{AB}{DB} = \frac{AC}{DC}$
C. $\frac{AB}{DB} = \frac{DC}{AC}$
D. $\frac{DB}{AB} = \frac{DC}{AC}$

Câu 2: Cho $\triangle ABC$, AE là phân giác ngoài của góc A. Hãy chọn câu đúng



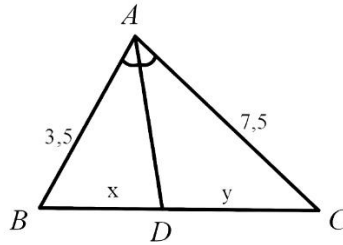
A. $\frac{AB}{AE} = \frac{BE}{CE}$

B. $\frac{AE}{AC} = \frac{BE}{CE}$

C. $\frac{AB}{AC} = \frac{CE}{BE}$

D. $\frac{AB}{AC} = \frac{BE}{CE}$

Câu 3. Hãy chọn câu đúng. Tỉ số x/y của các đoạn thẳng trong hình vẽ, biết rằng các số trên hình cùng đơn vị đo là cm.



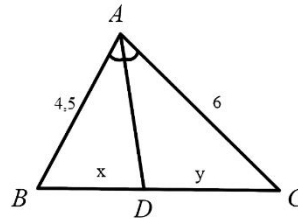
A. $\frac{7}{15}$

B. $\frac{1}{7}$

C. $\frac{15}{7}$

D. $\frac{1}{15}$

Câu 4. Cho hình vẽ, biết các số trên hình cùng đơn vị đo. Tỉ số x/y bằng



A. $\frac{3}{4}$

B. $\frac{2}{3}$

C. $\frac{4}{3}$

D. Chưa đủ dữ kiện kết luận

Câu 5: Cho tam giác ABC có BD là đường phân giác, $AB = 8cm$, $BC = 10cm$, $CA = 6cm$. Ta có:

A. $DA = \frac{8}{3} cm$, $DC = \frac{10}{3} cm$

B. $DA = \frac{10}{3} cm$, $DC = \frac{8}{3} cm$

C. $DA = 4cm$, $DC = 2cm$

D. $DA = 2,5cm$, $DC = 2,5cm$

Câu 6. Cho tam giác ABC . Tia phân giác trong của góc A cắt BC tại D . Cho $AB = 6$, $AC = x$, $BD = 9$, $BC = 21$. Hãy chọn kết quả đúng về độ dài x

A. $x = 14$

B. $x = 12$

C. $x = 8$

D. Một kết quả khác

Câu 7: Cho tam giác ABC , $AB = AC = 10cm$, $BC = 12cm$. Gọi I là giao điểm của các đường phân giác của tam giác ABC . Tính BI ?

A. $9cm$

B. $6cm$

C. $45cm$

D. $3\sqrt{5} cm$

Câu 8: Cho tam giác ABC , $AB = AC = 10cm$, $BC = 12cm$. Gọi I là giao điểm của các đường phân giác của tam giác ABC . Độ dài AI là

A. $9cm$

B. $6cm$

C. $45cm$

D. $3 cm$

Câu 1: Cho tam giác ABC đồng dạng với tam giác $A'B'C'$. Hãy chọn phát biểu sai

A. $\hat{A} = \hat{C}'$

B. $\frac{A'B'}{AB} = \frac{A'C'}{AC}$

C. $\frac{A'B'}{AB} = \frac{B'C'}{BC}$

D. $\hat{B} = \hat{B}'$

Câu 2: Cho tam giác ABC đồng dạng với tam giác A'B'C'. Hãy chọn phát biểu sai

- A. $\hat{A} = \hat{A}'$
- B. $\frac{A'B'}{AB} = \frac{BC}{AC}$
- C. $\frac{A'B'}{AB} = \frac{BC}{BC}$
- D. $\hat{B} = \hat{B}'$

Câu 3. Nếu tam giác ABC có MN // BC (với M ∈ AB, N ∈ AC) thì

- A. ΔAMN đồng dạng với ΔACB
- B. ΔABC đồng dạng với ΔMNA
- C. ΔAMN đồng dạng với ΔABC
- D. ΔABC đồng dạng với ΔANM

Câu 4: Cho tam giác ABC và hai điểm M, N lần lượt thuộc các cạnh BC, AC sao cho MN // AB. Chọn kết luận đúng.

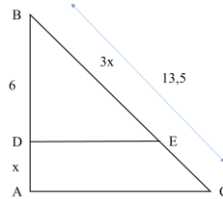
- A. ΔAMN đồng dạng với ΔABC
- B. ΔABC đồng dạng với ΔMNC
- C. ΔNMC đồng dạng với ΔABC
- D. ΔCAB đồng dạng với ΔCMN

Câu 5: Tính các độ dài BD, BC biết AB = 2cm, AD = 3cm, CD = 8cm.

- A. BD = 5cm, BC = 6cm.
- B. BD = 6cm, BC = 4cm.
- C. BD = 6cm, BC = 6cm.
- D. BD = 4cm, BC = 6cm.

Câu 6: Chọn câu trả lời đúng. Cho hình bên, biết ED ⊥ AB, AC ⊥ AB, tìm x

- A. x = 3.
- B. x = 2,5.
- C. x = 2.
- D. x = 4.



Câu 7: Cho tứ giác ABCD có đường chéo BD chia tứ giác đó thành hai tam giác đồng dạng ΔABD và ΔBDC. Tính các độ dài BD, BC biết AB = 2cm, AD = 3cm, CD = 8cm.

- A. BD = 5cm, BC = 6cm
- B. BD = 6cm, BC = 4cm
- C. BD = 6cm, BC = 6cm
- D. BD = 4cm, BC = 6cm

Câu 8: Cho tứ giác ABCD có đường chéo BD chia tứ giác đó thành hai tam giác đồng dạng ΔABD ~ ΔBDC. Chọn câu sai.

- A. $\frac{AB}{BD} = \frac{AD}{BC}$
- B. ABCD là hình thang
- C. $BD^2 = AB \cdot DC$
- D. AD // BC

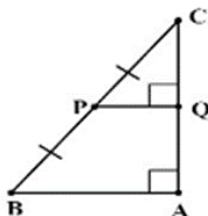
Từ câu 25 đến câu 30 chọn kết quả đúng (Đ), sai (S)

Câu 25 Tam giác ABC có M, N, P lần lượt là trung điểm của AB, BC, CA. Biết chu vi tam giác MNP là 12 cm, chu vi tam giác ABC là 24 cm.

Câu 26. Tam giác ABC có M, I lần lượt là trung điểm của BC và AM . Kéo dài BI cắt AC tại D , đường thẳng qua M song song với BD cắt AC tại N . Biết $BD = 6$ cm, độ dài của $ID = 3$ cm

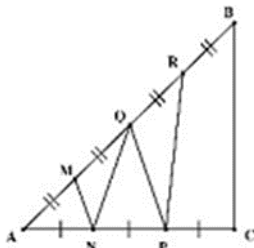
Câu 27. Cho hình vẽ:

Khẳng định: Q là trung điểm của AC



Câu 28. Cho hình vẽ:

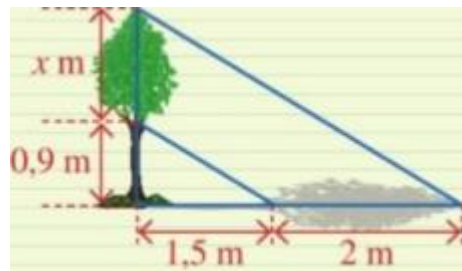
Đoạn thẳng MN là đường trung bình của tam giác $VAPQ$



Câu 29. Cho hình thang cân $ABCD$ với $AB // CD$ có hai đường chéo AC và BD cắt nhau tại O . Gọi M, N lần lượt là trung điểm của BD và AC . Biết rằng $MD = 2MO$, đáy lớn $CD = 18$ cm. Khi đó, độ dài đoạn thẳng $MN = 9$ cm

Câu 30. Người ta đo bóng của một cây và được các số đo như hình vẽ. Giả sử rằng các tia nắng song song với nhau.

Khi đó, độ cao $x = 1,2$ m



PHẦN II: BÀI TẬP TỰ LUẬN

Dạng 1: Giải phương trình

Bài 1. Giải phương trình

- | | | | |
|----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| a. $2x + 6 = 0$ | b. $4x + 20 = 0$ | c. $2(x+1) = 5x - 7$ | d. $2x - 3 = 0$ |
| e. $3x - 1 = x + 3$ | f. $15 - 7x = 9 - 3x$ | g. $x - 3 = 18$ | h. $2x + 1 = 15 - 5x$ |
| i. $3x - 2 = 2x + 5$ | k. $-4x + 8 = 0$ | l. $2x + 3 = 0$ | m. $4x + 5 = 3x$ |

Bài 2. Giải các phương trình sau:

- | | |
|---|--|
| a) $5 + 2x = 20 - 3x$ | b) $7 - (2x + 4) = -(x + 4)$ |
| c) $(5x + 2) - 3(2x + 1) = -3x + 7$ | d) $2x - (3 - 5x) = 4(x + 3)$ |
| e) $5(2x - 3) - 4(5x - 7) = 19 - 2(x + 11)$ | f) $x^2 - (x + 2)(x - 2) = 2x$ |
| g) $\frac{1 - 3x}{6} + x - 1 = \frac{x + 2}{2}$ | h) $\frac{3(2x + 1)}{4} - 5 - \frac{3x + 2}{10} = \frac{2(3x - 1)}{5}$ |

Dạng 2: Giải bài toán bằng cách lập phương trình

Bài 3. Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 25km/h. Lúc về người đó đi với vận tốc 30km/h nên thời gian về ít hơn thời gian đi là 20 phút. Tính quãng đường AB.

Bài 4. Một ca nô xuôi dòng từ A đến B hết 1h 20 phút và ngược dòng cũng trên quãng sông đó từ B về A hết 2h. Biết vận tốc dòng nước là 3km/h. Tính vận tốc riêng của ca nô.

Bài 5. Một tổ sản xuất theo kế hoạch mỗi ngày phải sản xuất 50 sản phẩm. Khi thực hiện tổ đã sản xuất được 57 sản phẩm một ngày nên đã hoàn thành trước kế hoạch 1 ngày và còn vượt mức 13 sản phẩm. Hỏi theo kế hoạch tổ phải sản xuất bao nhiêu sản phẩm?

Bài 6. Một tổ công nhân tham gia trồng cây ở một lâm trường trong một thời gian dự định với năng suất dự định là 300 cây/ ngày. Nhưng thực tế tổ công nhân đã trồng thêm được 100 cây/ngày. Do đó họ đã trồng thêm được tất cả là 600 cây và hoàn thành sớm hơn dự định 1 ngày. Tính số cây mà tổ công nhân dự định trồng.

Bài 7. Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 7m, đường chéo có độ dài 13m. Tính diện tích của hình chữ nhật đó ?

Dạng 3: Bài tập hàm số bậc nhất

Bài 8: Vẽ đồ thị hàm số $y = x + 3$.

Bài 9: Cho hàm số $y = (3 - 2m)x - 1$.

a) Xác định m để đồ thị hàm số đi qua điểm A (-2;-3)

b) Vẽ đồ thị hàm số với giá trị m tìm được.

Bài 10: Cho đường thẳng (d): $y = (m - 2)x - 3$ và (d'): $y = 2x - (m - 1)$. Tìm m để:

a) (d) và (d') là hai đường thẳng cắt nhau.

b) (d) và (d') là hai đường thẳng song song.

c) (d) và (d') là hai đường thẳng trùng nhau.

Bài 11: Xác định hàm số $y = ax + b$ trong các trường hợp sau:

a) Hệ số góc bằng 3 và đồ thị hàm số cắt trục tung tại điểm có tung độ -2.

b) Hệ số góc bằng -5 và đồ thị hàm số đi qua A(-2; 3).

c) Đồ thị hàm số đi qua điểm A(1; 7) và song song với đường thẳng $y = 7x$.

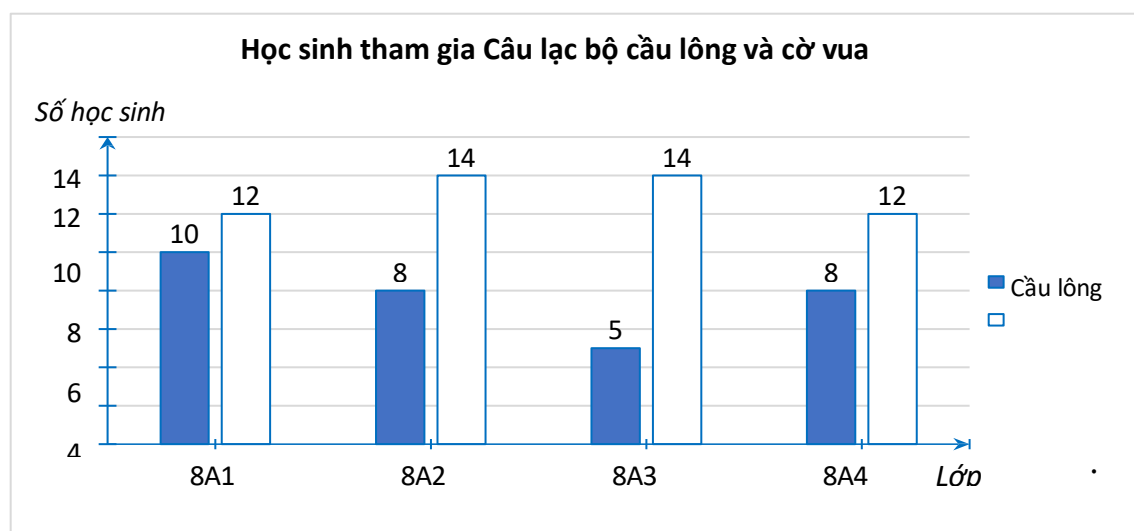
Bài 12: Cho hàm số $y = (2a - 5)x + a - 2$ có đồ thị là đường thẳng (d).

a) Tìm a để đường thẳng (d) cắt trục Oy tại điểm có tung độ 2.

b) Tìm a để đường thẳng (d) song song với đường thẳng $y = 3x + 1$.

Dạng 4: Bài tập xác suất thống kê:

Bài 4. Hình dưới đây thể hiện số lượng học sinh tham gia đăng kí hai Câu lạc bộ cầu lông và cờ vua của trường:



- Lập bảng thống kê cho biểu đồ trên.
- Cho biết sự khác nhau về việc tham gia đăng kí hai Câu lạc bộ cầu lông và cờ vua của hai lớp 8A3 và 8A4.
- Nếu lớp 8A1 có số lượng học sinh tham gia Câu lạc bộ cầu lông chiếm 25% tổng số học sinh cả lớp. Hãy tính xem lớp 8A1 có bao nhiêu học sinh.
- Hãy so sánh tổng số học sinh tham gia Câu lạc bộ cầu lông và Câu lạc bộ cờ vua.

Bài 11. Một hộp có 10 thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; 3; 4; 5;.....; 9; 10; hai thẻ khác nhau thì ghi số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

- Tính xác suất của biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chẵn”
- Tính xác suất của biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 9”



Bài 12.

Hình bên mô tả một đĩa tròn bằng bìa cứng được chia làm tám phần bằng nhau và ghi các số 1; 12; 18; 22; 27; 69; 96; 99. Chiếc kim được gắn cố định vào trục quay ở tâm của đĩa . Quay đĩa tròn một lần.

Tính xác suất của các biến cố sau :

- Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số là số chia hết cho 3”.
- Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số là bội của 22”.

Dạng 5: Hình học

Bài 3: Cho tam giác ABC có $AB = 15$ cm, $AC = 20$ cm, $BC = 25$ cm . Đường phân giác góc A cắt BC tại D .

- Tính độ dài các đoạn thẳng BD, DC
- Tính tỉ số diện tích hai tam giác ABD và ACD .

Bài 5. Cho tam giác ABC , trung tuyến AM . Phân giác $\widehat{AMB}$ cắt AB tại D , phân giác $\widehat{AMC}$ cắt AC ở E .

- Chứng minh $DE \parallel BC$
- Gọi I là giao của DE và AM . Chứng minh I là trung điểm của DE

Bài 5. Cho tam giác ABC nhọn ($AB < AC$), trung tuyến AD . Vẽ tia phân giác của góc ADB cắt AB tại M , tia phân giác của góc ADC cắt AC tại N .

1. Biết $AD = 8$ cm, $BD = 5$ cm, $MA = 4$ cm. Tính MB ?

2. Chứng minh rằng:

a. $\frac{MA}{MB} = \frac{NA}{NC}$

b. $MN \parallel BC$

3. I là giao điểm AD và MN . Chứng minh : $MN = 2.MI$.

Bài 5.

Cho tam giác ABC vuông tại A ($AB < AC$), lấy M, N lần lượt là trung điểm của AB, AC .

- Cho biết $BC = 20$ cm. Tính MN .
- Gọi K là điểm đối xứng của M qua B , nối KN cắt BC tại F .
Chứng minh: F là trung điểm của KN .
- Chứng minh: $FC = 3FB$

Bài 13. Cho tam giác ABC có trung tuyến AM . Lấy E thuộc đoạn MC sao cho $ME = \frac{1}{3}EC$.

Đường thẳng qua E song song AB cắt AC tại F , đường thẳng qua E song song AC cắt AB, AM lần lượt tại D và K . Chứng minh:

a) Tứ giác $ADEF$ là hình bình hành.

b) $AD = \frac{3}{8}AB$

c) $DK = CF$.

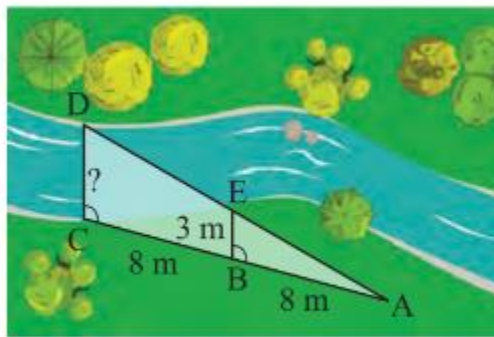
Bài 5. Cho hình bình hành $ABCD$, lấy M và N lần lượt là trung điểm của AB và AC . Gọi P và Q lần lượt là giao điểm của AN và CM với đường chéo BD .

a) Chứng minh tứ giác $AMCN$ là hình bình hành.

b) Chứng minh Q là trung điểm BP .

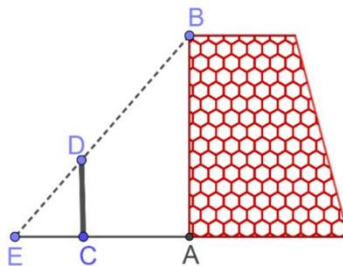
c) Cho $AP = 8cm$. Tính độ dài PN ?

Bài 1. Với số liệu đo đạc được ghi trên Hình 14, hãy tính bề rộng CD của con kênh.



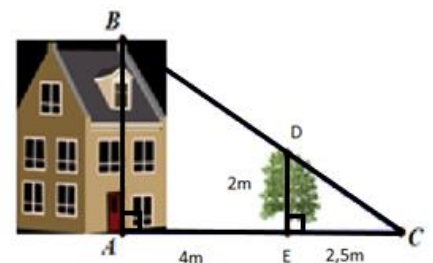
Hình 14

Bài 9. Một nhóm các bạn học sinh lớp 8 đã thực hành đo chiều cao AB của một bức tường như sau: Dùng một cái cọc CD đặt cố định vuông góc với mặt đất, với $CD = 3m$ và $CA = 5m$. Sau đó, các bạn đã phối hợp để tìm được điểm E trên mặt đất là giao điểm của hai tia BD, AC và đo được $CE = 2,5m$ (như hình vẽ). Khi đó, chiều cao AB của bức tường là bao nhiêu mét?



Bài 10.

Tính chiều cao AB của ngôi nhà. Biết cái cây có chiều cao $ED = 2m$ và khoảng cách $AE = 4m$, $EC = 2,5m$.



PHẦN III: ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ SỐ 1

ĐỀ ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2024-2025

Toán 8- Thời gian làm bài 90 phút

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 điểm)

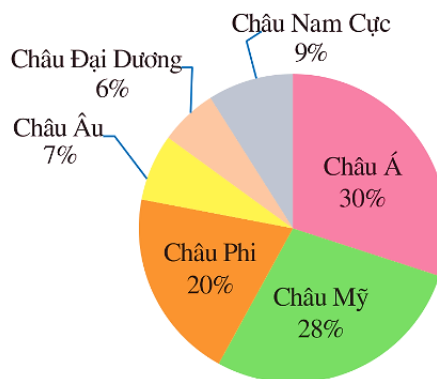
Hãy viết chữ cái in hoa đứng trước phương án đúng duy nhất trong mỗi câu sau vào bài làm.

Câu 1. Dữ liệu thu được về size áo bao gồm S, M, L của các nhân viên trong công ty là

- A. Số liệu rời rạc. B. Dữ liệu không là số, có thể sắp thứ tự.
C. Số liệu liên tục. D. Dữ liệu không là số, không thể sắp thứ tự.

Câu 2. Hình vẽ bên là biểu đồ về diện tích các châu lục trên thế giới. Hỏi Châu Mỹ chiếm bao nhiêu phần trăm tổng diện tích của cả sáu châu lục đó?

- A. 20%. B. 30%.
C. 28%. D. 7%.



Câu 3. Lớp 8B có 42 học sinh trong đó có 24 nam. Lớp phó lao động chọn một bạn để trực nhật trong một buổi học. Xác suất thực nghiệm của biến cố “Một bạn nữ trực nhật lớp” là

- A. 1. B. $\frac{4}{3}$. C. $\frac{3}{4}$. D. $\frac{3}{7}$.

Câu 4. Phương trình nào sau đây là phương trình một ẩn?

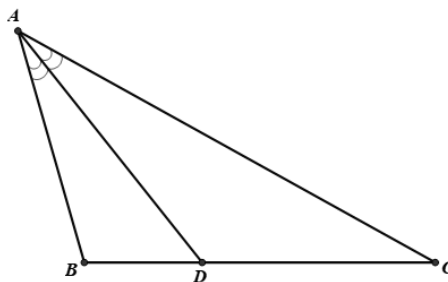
- A. $2x^2 - yz = 7$. B. $mx + 1 = 0$ (với m là tham số).
C. $x(y - 2) = 3$. D. $x^2 + 2xyz = 0$.

Câu 5. Khi chia hai vế phương trình $-3x = 6$ cho (-3) ta được kết quả là

- A. $x = -2$. B. $x = 2$. C. $x = 3$. D. $x = -3$.

Câu 6. Cho biết $\triangle ABC$ có $AB = 4$ cm, $BC = 6$ cm, $CA = 8$ cm và AD là đường phân giác của $\triangle ABC$. Độ dài cạnh DB là

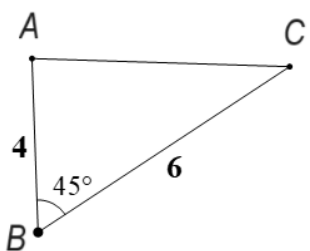
- A. 5 cm. B. 4 cm.
C. 3 cm. D. 2 cm.



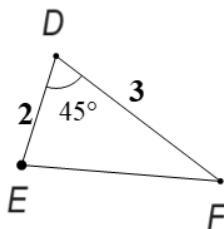
Câu 7. Nếu $\triangle ABC \sim \triangle MNP$ theo tỉ số $k = \frac{2}{3}$ thì $\triangle MNP \sim \triangle ABC$ theo tỉ số

- A. $\frac{2}{3}$. B. $\frac{3}{2}$. C. $\frac{4}{9}$. D. $\frac{4}{3}$.

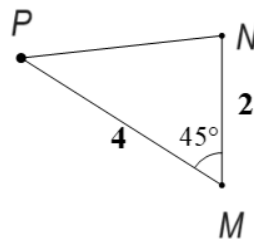
Câu 8. Cho hình vẽ. Hãy chỉ ra cặp tam giác đồng dạng trong các tam giác sau:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

A. Hình 1 và Hình 3. **B.** Hình 2 và Hình 3.

C. Hình 1 và Hình 2. **D.** Đáp án A và C đều đúng.

PHẦN II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1. (2,0 điểm)

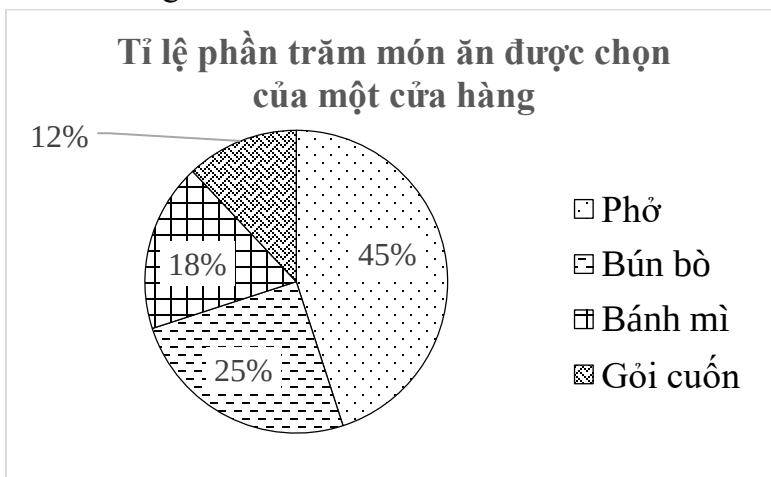
1. Giải các phương trình sau:

a) $4x - 5 = 2x + 1$;

b) $\frac{x-2}{6} - \frac{x}{2} = \frac{5-2x}{3}$.

2. Một xe đạp khởi hành từ điểm A, chạy với vận tốc 15 km/h. Sau đó 6 giờ, một xe hơi đuổi theo với vận tốc 60 km/h. Khi đó, xe hơi chạy trong bao lâu thì đuổi kịp xe đạp?

Bài 2. (1,5 điểm) Tỷ lệ phần trăm kết quả phỏng vấn 1 000 khách hàng về sự lựa chọn món ăn của một cửa hàng được thể hiện trong biểu đồ sau:



a) Cửa hàng đã thu thập dữ liệu được biểu diễn trong biểu đồ trên bằng phương pháp nào? Đây là phương pháp thu thập trực tiếp hay gián tiếp?

b) Hãy chuyển đổi dữ liệu từ biểu đồ trên sang dạng bảng thống kê theo mẫu sau:

Món ăn	Tỷ lệ phần trăm
Phở	?
Bún bò	?
Bánh mì	?
Gỏi cuốn	?

c) Nếu cửa hàng muốn kinh doanh một món ẩm thực duy nhất thì cửa hàng nên ưu tiên chọn món nào? Tại sao?

Bài 3. (1,0 điểm) Viết ngẫu nhiên một số tự nhiên có hai chữ số nhỏ hơn 200.

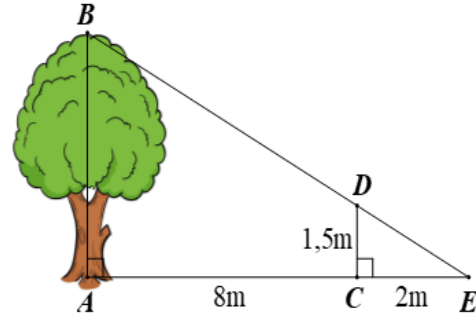
a) Có bao nhiêu cách viết ngẫu nhiên một số tự nhiên như vậy?

b) Tính xác suất của mỗi biến cố “Số tự nhiên được viết ra là số tròn trăm”.

Bài 4. (3,0 điểm)

1. Một người cắm một cái cọc vuông góc với mặt đất sao cho bóng của đỉnh cọc trùng với bóng của ngọn cây. Biết cọc cao 1,5 m so với mặt đất, chân cọc cách gốc cây 8 m và cách bóng của đỉnh cọc 2 m.

Tính chiều cao của cây. (Kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).



2. Cho tam giác ABC cân tại A, AM là trung tuyến. Kẻ tia Mx song song với AC cắt AB tại E, tia My song song với AB cắt AC tại F.

a) Chứng minh tứ giác AEMF là hình bình hành.

b) Chứng minh EF là đường trung bình của tam giác ABC.

c) Chứng minh AM là đường trung trực của EF.

Bài 5. (0,5 điểm) Giải phương trình: $(2024 - x)^3 + (2026 - x)^3 + (2x - 4050)^3 = 0$.

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần văn bản:

1.1 Văn bản thuộc thể loại truyện: nắm được thể nào là cốt truyện đơn tuyến, cốt truyện đa tuyến, đặc điểm của thể loại truyện

1.2 Văn bản thuộc thể loại thơ tự do: đặc điểm về số chữ/ câu, vần, nhịp...

1.3 Văn bản nghị luận văn học: nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn nghị luận,...

2. Phần Tiếng Việt:

2.1 Trợ từ, thán từ: khái niệm, tác dụng

2.2 Các biện pháp tu từ: chỉ ra các BPTT, tác dụng

2.3 Nghĩa của từ ngữ

2.4 Các thành phần biệt lập trong câu: Nhận biết được chức năng, đặc điểm

3. Phần Viết:

3.1 Viết được bài văn phân tích 1 tác phẩm truyện

3.2 Viết đoạn văn nghị luận xã hội

3.3 Viết đoạn văn nghị luận văn học

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

1. Dạng bài đọc – hiểu:

- Nhận biết một số yếu tố đặc trưng thể loại truyện, thơ tự do

- Tìm, nêu tác dụng của biện pháp tu từ

- Nêu ý nghĩa của hình ảnh/ chi tiết, bài học/ thông điệp...

2. Dạng bài viết:

- Viết được bài văn phân tích 1 tác phẩm truyện
- Viết đoạn văn nghị luận văn học
- Viết đoạn văn nghị luận xã hội

III. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI MINH HOẠ

Bài 1. Chỉ ra và nêu tác dụng của các thành phần biệt lập trong những câu sau:

- a. Anh quay lại nhìn con vừa khe khẽ vừa lắc đầu cười. Có lẽ vì khổ tâm đến nỗi không khóc được, nên anh phải cười vậy thôi. (Chiếc lược ngà- Nguyễn Quang Sáng)
- b. Trời ơi, chỉ còn có năm phút! (Lặng lẽ Sa Pa- Nguyễn Thành Long)
- c. Lúc đi, đưa con gái đầu lòng của anh- và cũng là đứa con duy nhất của anh, chưa đầy một tuổi. (Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)
- d. Ôi kì lạ và thiêng liêng - Bếp lửa (Bếp lửa - Bằng Việt)
- e. Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều.
- f. Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài. (Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sa Pa)

Bài 2. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

Cha tôi thế hệ 5X, chớm già. Sinh năm Canh Dần, theo tuổi bà mẹ, tính đến nay cha vừa tròn năm mươi chín tuổi. Hơn nửa thế kỷ có mặt trên đời thì bốn mươi năm cha mặc áo nhà binh, cầm súng và xa nhà. Cha tôi lấy vợ muộn và lại muộn đường con cái bởi đi chinh chiến hết miền Nam rồi sang Campuchia đến năm 1989 mới về nước, sau ở lì Tây Nguyên thỉnh thoảng mới về nhà... [...] Cha trở về, cha mang theo nguyên hình vị đại tá tại ngũ. Sáng mới năm giờ, cha đã gọi tôi dậy lên sân thượng tập thể dục. Cha hô một hai, một hai, con cũng hô một hai... một hai... đến mức sáng bánh bà hàng phố ngó đầu sang bảo: “Nhà mày đang huấn luyện tân binh à?”. Mẹ tôi không giận cứ cười ngặt nghẽo.

Cha tôi đọc báo nghe đài, xem ti vi. Ông càng lo cho tôi, đứa con trai độc nhất. Nó mà dấn vào nghiện hút thì không những đời nó tàn mà cả nhà khổ, ông sẽ mất con. Lúc nào, cha tôi cũng cảm thấy bất ổn. Đi ra đường thì sợ tai nạn giao thông, về nhà thì chỉ sợ con hư hỏng, sợ vợ làm ăn đổ bể... Suốt cả đời, cha tôi quen rèn luyện người khác, quen chăm lo người khác nên nó ngấm vào máu, thành thuộc tính cố hữu rồi.

Tối, cha bắt cả nhà đi ngủ sớm. Riêng điểm này thì tôi khó chịu lắm, cứ mặt nặng mày nhẹ với cha. Bấy lâu nay quen sống tự do, tôi học hành ầm ừ rồi lướt web, chơi game, hoặc chat với mấy đứa “chíp con” cùng lớp đến một, hai giờ sáng. Một tuần, mẹ tôi sáu ngày đến vũ trường nhảy nhót, hoặc đi uống cà phê đến khuya mới về. Chị Mai mãi xem phim Hàn Quốc liên miên. Cái thứ phim toàn khóc lóc, thất tình, ung thư, hoặc bệnh máu trắng rồi ân hận, sám hối... có gì đáng đồng tiền bát gạo mà lấy mất thời gian của chị tôi đến thế? Cha về. Cha thiết quân luật. Đứng hòng ai thức khuya quá mười một giờ đêm. Cha bảo: “Cứ như đơn vị bố thì chín giờ rưỡi là kèn báo ngủ đã tèn teng... tèn teng... Anh nào có muốn đọc nốt bài báo cũng không được vì trực ban... tắt điện”. Chị Mai tôi than thở: “Cứ thế này thì tao đến phải lấy chồng mất thôi, chạy trốn vào nhà bà mẹ chồng có khi còn tự do hơn”.

Tuy có ca thán về cha, nhưng chị Mai thương cha vô cùng. Cái dạo chị mới năm sáu tuổi, cha về phép. **Một cái khung xe đạp, một con búp bê tóc vàng, vài mảnh vải cho vợ con; vậy mà cả nhà vẫn đầm ấm, hạnh phúc, vui vẻ.** Cha rất quý con gái. Ngày ấy, gia đình tôi chưa chuyển lên Hà Nội ở. Chiều chiều, cha tôi dẫn con gái đi dọc triền đê nhìn đồng quê sông nước. Hình ảnh cha vận sắc phục nhà binh, đeo quân hàm đỏ chói, bàn tay to dày thô dắt đưa con gái nhỏ bé lách chích đi tha thẩn, nhàn hạ, thanh bình trên triền đê đầy hoa cỏ may cứ đi theo chị tôi suốt tuổi thơ đến bây giờ. Nhưng, ám ảnh, sợ hãi nhất là khi cha khoác ba lô trả phép. Ngày ấy, bên chiến trường Campuchia đánh bọn Pôn Pốt vẫn đang ác liệt. Cha phải đi, bên ấy có nhiều việc đang chờ. Con gái và cha vừa ăm ơi, quen nhau thì cha đã ra đi. Cha không muốn mẹ đưa ra tận ga tàu, cha sợ những giọt nước mắt sụt sùi. Mẹ và chị tôi tiễn chân cha ra đầu làng. Cha âu yếm nhìn vợ, rồi ôm hôn con gái, cha bảo mẹ tôi: “Em và con về đi”. Cha thả con gái xuống và quay lưng rảo bước, những bước chân dài đạp trên đá mặt rào rào, vội vã, thỉnh thoảng quay lại vẫy vẫy tay. Bỗng chị tôi khóc thét lên và cùn cụt chạy theo cha. Cha tôi quay lại ôm choàng lấy con gái. Nước mắt chị tôi nhoen nhoét vào gương mặt dãi dầu từng trái của cha. Mẹ tôi bảo: “Hay anh ở lại, mai hãy đi”. Cha tôi bảo: “Em đừng buồn. Anh mà ở lại thì anh không đi được nữa. Thôi nào con, cho bố đi nào”. Cha chuyển tay trao con gái cho vợ rồi quay gót. Lần này, bước chân ông quả quyết, thật nhanh, không ngoái đầu nhìn lại. Mẹ và chị tôi thẫn thối khóc nhìn bóng cha tôi cứ xa dần, mờ dần.

Hầu như tôi không có kỷ niệm ấu thơ với cha. Cha nhẹ nhàng với con gái bao nhiêu thì nghiêm khắc với con trai bấy nhiêu. Hễ lần nào tôi đi học luyện thi về là cha hỏi han từng li từng tí: “Hôm nay con học môn gì? Con có tiếp thu được không?”. Tất nhiên, tôi khó chịu ra mặt, trả lời qua loa đôi chút. Lúc cha chưa về, mẹ chẳng bao giờ xét nét tôi như thế. [...]

(Trích Cha Tôi - Sương Nguyệt Minh, theo <https://isach.info/story.php>)

Câu 1. Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào? Nêu tác dụng của ngôi kể ấy?

Câu 2. Trước khi cha về, cuộc sống gia đình nhân vật “tôi” buổi tối diễn ra như thế nào?

Câu 3. Qua chi tiết “Cha tôi bảo: “Em đừng buồn. Anh mà ở lại thì anh không đi được nữa. Thôi nào con, cho bố đi nào”, em hiểu gì thêm về người cha trong câu chuyện? Từ đó, thấy được vẻ đẹp nào của người lính Quân đội Nhân dân Việt Nam?

Câu 4. Theo em, vì sao “Cha nhẹ nhàng với con gái bao nhiêu thì nghiêm khắc với con trai bấy nhiêu.”?

Câu 5: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong câu in đậm?

Câu 6. Qua lời kể của nhân vật “tôi” về cách giáo dục của người cha - một người quân nhân, với những đứa con, em có đồng tình với cách giáo dục đó trong cuộc hành trình phát triển và trưởng thành của mỗi người hay không?

Bài 3. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

Với các thi nhân, mùa thu lưu dấu ấn của mình trong những vần thơ đượm một vẻ riêng trong trẻo. Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến, Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Tế Hanh, Nguyễn Đình Thi... đều có những câu thơ, bài thơ tuyệt đẹp. Đến lượt mình, Hữu Thỉnh lại làm cho mùa thu có thêm hương sắc mới.

Mùa thu đến với anh khá đột ngột và bất ngờ, không hẹn trước. Bắt đầu không phải là những nét đặc trưng của trời mây hay sắc vàng hoa cúc như trong thơ cổ điển.

“Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.”

Bắt đầu là hương ổi thơm náo nức. Một chữ “phả” kia đủ gợi hương thơm như sánh lại. Nó sánh bởi vì hương đậm một phần, sánh còn bởi tại hơi gió se. Hương thơm luồn vào trong gió được tinh lọc, được cô đặc thêm. Gió mùa thu hào phóng đem chia hương mùa thu – bây giờ là hương ổi chín – tới khắp nơi trong vũ trụ. Tại một vùng quê nhỏ, trong một giây phút nào đó, người viết chợt bắt gặp hương thu và bỗng sống sò.

Đã cảm được “hương ổi”, đã nhận ra “gió se”, hơn thế nữa mắt lại còn nhìn thấy sương đang “chùng chình qua ngõ”. Những dấu hiệu đặc trưng của mùa thu đều hiện diện. Thế mà sao tác giả lại viết: “Hình như thu đã về”? Còn điều chi nữa mà ngờ? Thu đã về thật đấy rồi, sao còn nghi hoặc? Như đã nói ở trên, cái chính là sự bất ngờ, đột ngột. Do bất ngờ nên cả khứu giác (hương ổi), cả xúc giác (hơi gió se), cả thị giác (sương chùng chình) đều mách bảo thu về mà vẫn chưa thể tin, vẫn chưa dám chắc. Cái băng lãng mơ hồ chính trong cảm giác “hình như” ấy đã tôn thêm vẻ sương khói lãng đãng lúc thu sang. Đó là một nguyên nhân. Nhưng sâu xa hơn, ở đây còn bộc lộ nét sang thu trong hồn người mà sau chúng ta sẽ nói tới.

Hình như thu đã về

Đó là một ấn tượng tổng hợp từ những cảm giác riêng về hương, về gió, về sương. Từ hương nhận ra gió. Từ gió nhận ra sương. Nhưng khi phát hiện “sương chùng chình qua ngõ” thì trong sương cũng có hương, trong sương cũng có gió, và trong sương dường như có cả tình. “Chùng chình” hay chính là sự lưu luyến, băng khuâng, ngập ngừng, bịn rịn? Cái ngõ mà sương弥漫 hương, sương theo gió đang ngập ngừng đi qua vừa là cái ngõ thực, vừa là cái ngõ thời gian thông giữa hai mùa. Phút giao mùa của thiên nhiên ấy, nhìn thấy rồi, cảm thấy rồi mà sống sò tưởng khó tin. Do đó, “Hình như thu đã về” còn như là một câu thăm hỏi lại mình để có một sự khẳng định. [...]

(Vũ Nho, *Trích Thiên nhiên và hồn người lúc sang thu*, NXB Văn học, 1999)

Câu 1. Ngữ liệu trên thuộc thể loại gì?

Câu 2. Hữu Thỉnh mở đầu bài thơ về mùa thu bằng những hình ảnh nào? Những hình ảnh này có gì đặc biệt so với thơ cổ điển?

Câu 3. Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu thơ “Hình như thu đã về” và cho biết tác dụng của thành phần ấy trong câu thơ?

Câu 4. Nội dung chính của đoạn trích là gì?

Câu 5. Việc tác giả lặp lại ba câu hỏi tu từ liên tiếp trong những câu văn sau có tác dụng gì?

Thế mà sao tác giả lại viết: “Hình như thu đã về”? Còn điều chi nữa mà ngờ? Thu đã về thật đấy rồi, sao còn nghi hoặc?

Câu 6. Qua đoạn trích, anh/chị nhận xét gì về tình cảm của tác giả đối với thiên nhiên?

Dạng II. Viết

Bài 1: Viết đoạn văn:

a. Viết đoạn văn phối hợp khoảng 12 câu nêu cảm nhận về hình ảnh người cha trong phần Đọc - Hiểu bài 2. Trong đó sử dụng một thành phần biệt lập cảm thán (gạch chân chỉ rõ).

b. Từ những cảm nhận sâu sắc của người viết trong khổ đầu bài thơ “Sang thu”, em hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu nêu suy nghĩ của mình về việc làm thế nào để con người biết trân trọng và bảo vệ thiên nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày nay?

MÔN TIẾNG ANH

A. VOCABULARY AND GRAMMAR:

*** Pronunciation:** /i/, /ai/, /əʊ /, /e/, /u/, ei/, /æ/

*** Grammar:**

- use complex sentences with adverb clauses of time
- use adverbs of frequency and the present simple for future events
- the past simple and the past continuous tense
- use prepositions of time and place
- reported speech 9 (statements), possessive pronouns

*** Vocabulary:** From Unit 7,8,9,10,11

B. EXERCISES:

I. PHONICS:

Ex 1. Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others:

- | | | | |
|---------------------------------|-------------|-------------|-------------|
| Question 1: A. process | B. forest | C. reduce | D. recycle |
| Question 2: A. resident | B. consume | C. social | D. conserve |
| Question 3: A. gentle | B. kennel | C. generate | D. genetics |
| Question 4: A. machinery | B. cholera | C. mechanic | D. chemist |
| Question 5: A. language | B. cultural | C. interact | D. landline |

Ex 2. Choose the word that has the different stress pattern:

- | | | | |
|-----------------------------------|------------------|-----------------|---------------|
| Question 1: A. platform | B. airport | C. repeat | D. practice |
| Question 2: A. application | B. entertainment | C. scientific | D. identity |
| Question 3: A. holography | B. communicate | C. disadvantage | D. technology |
| Question 4: A. destruction | B. emergency | C. government | D. disaster |
| Question 5: A. donate | B. pacific | C. tornado | D. fortunate |

II. VOCABULARY AND GRAMMAR:

Ex 3. Choose the best answer A, B, C or D:

Question 1: Picking ___ rubbish and planting trees to protect nature and environment are activities are suitable for children.

- | | | | |
|----------|---------|-------|-------|
| A. About | B. down | C. up | D. in |
|----------|---------|-------|-------|

Question 2: Let's play with the children _____ it is time to go.

- | | | | |
|----------|----------|----------|-----------|
| A. While | B. until | C. after | D. before |
|----------|----------|----------|-----------|

Question 3. Generally speaking, most technology has had a _____ effect on our lives.

- | | | | |
|---------------|---------------|------------|-------------|
| A. beneficent | B. beneficial | C. benefit | D. benefice |
|---------------|---------------|------------|-------------|

Question 4: I went through about 4 years of being addicted _____ video games.

- | | | | |
|---------|------------|---------------|------------|
| A. play | B. to play | C. to playing | D. playing |
|---------|------------|---------------|------------|

Question 5: You are still responsible _____ paying the shipping costs if you return an item.

- | | | | |
|-------|--------|--------|-------|
| A. on | B. off | C. for | D. in |
|-------|--------|--------|-------|

Question 6: The volcanic _____ sent plumes of ash and smoke high into the sky.

- A. Eruption B. outbreak C. burst D. discharge

Question 7: The Earthquake _____ the region, leaving buildings damaged and roads cracked.

- A. Earthquake B. shock C. tornado D. thunderstorm

Question 8: While Steven and Rachel _____ around the Canary Islands, they _____ a big whale.

- A. were sailing – saw B. sailed – see
C. sailed – was seeing D. were sailing – was seeing

Question 9: We took part in a lot of interesting _____ to make acquaintance with each other in the chat room.

- A. Communities B. activities C. conferences D. contests

Question 10: _____ communication is the use of gestures, tone of voice, expression, body posture, and so on to send a message.

- A. nonverbal B. gestural C. verbal D. visual

III. EVERYDAY ENGLISH:

Ex 4. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

Question 1. Phong is showing a new present to his friend.

Phong: “My dad gave me a new laptop on my birthday.”

Mark: “_____”

- A. That’s awful. B. Of course.
C. I’m sorry to hear that. D. Great.

Question 2: Tom is in his classroom, and he is answering a question from his friend, Jill.

- **Jill:** “How often do you use electronic devices for learning?”

- **Tom:** “_____”.

- A. You’re welcome. B. Not really. C. Very often. D. Thank you.

Ex 5. Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.



Question 1: What does the sign say?

- A. You are allowed to eat and drink here without any restrictions.
B. Eating and drinking are not always permitted in this area.
C. You can bring drinks but not food into this area.
D. Food is permitted but drinks are not allowed in this area.

The restaurant will have a new menu starting next week. Check online for updates and new dishes.

Question 2: What does the notice say?

- A. The restaurant has a new menu next week
B. Check online for the new menu next week.
C. The new menu starts this month, check online for updated dishes.

D. The restaurant will stay the same.

IV. READING:

Ex 6. Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 1 to 4.

SUMMER DISCOUNT

Get ready for (1) _____ our summer sale! Follow these tips to save more on your shopping:

- Look (2) _____ the signs for the best discounts around the store.
- Make sure to (3) _____ your discount card at checkout to get more savings.
- Our sale is only valid during this weekend, so don't wait!

Be quick with your (4) _____ to avoid missing out on the best deals.

Question 1. A. the B. a C. an D. x (no article)

Question 2. A. into B. for C. about D. with

Question 3. A. give B. bring C. take D. show

Question 4. A. selections B. select C. selectively D. selective

Ex 7. Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 1 to 6.

There are a wide range of ways in which we communicate. Here are some major ways of communication. Spoken or (1) _____ communication, which includes face-to-face or telephone conversations, news and stories on the radio or television.

Non-verbal communication, which covers (2) _____, how we dress or act, where we stand, and even our scent. There are many subtle ways that we communicate (sometimes unintentionally) with others. For example, the tone of voice can give clues to mood or emotional state (3) _____ hand signals or facial gestures communication, which includes letters, emails, social media, books, (4) _____, the Internet and other media. Until recently, several writers and publishers were very powerful when it came to communicating the written word. Today, we can all write and publish our ideas online, which has led to an explosion of information and communication possibilities. Visualizations, which (5) _____ graphs, charts, maps, logos, pictures, and many other visual objects to communicate messages. In the future, it is expected that communication technology (6) _____, making it easier for people to connect worldwide.

Question 1. A. written B. verbal C. physical D. visual

Question 2. A. spoken language B. foreign language C. sign language D. body language

Question 3. A. while B. so C. during D. when

Question 4. A. talks B. paintings C. recordings D. magazines

Question 5. A. draws B. affects C. uses D. communicates

Question 6. A. will advance rapidly B. advanced slowly
C. is advancing now D. to advance soon

Ex 8. Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 1 to 6.

Nobody can deny that technological development has done a lot to make our lives much better. However, there are some questions that worry us: will technology replace us in personal communication? What if humans no longer feel the need to communicate in person? Nowadays, with just one click, we can communicate with anyone, from anywhere through emails, video calls, messages, and other social media. It's quick and **convenient**.

No trouble with dressing up or travelling for a personal meeting. We might become **addicted** to having conversations online instead of in person. What if emojis become the only way we express our emotions? There are various emojis that we can now use with an email or message to express our different emotions: a smiley or crying face, a winked eye, or an o-shaped mouth. The emojis are still increasing in number. We might no longer need facial expressions because the emojis do it for us, and the person in the chat box gets it from us. The future is perhaps for our generation to decide.

Question 1: What is the main idea of the passage?

- A. The benefits of technology in communication.
- B. The possibility of technology replacing personal communication.
- C. The convenience of using emojis.
- D. How to use social media effectively.

Question 2: Which word has a CLOSEST meaning to “**convenient**” as used in the passage?

- A. quick
- B. difficult
- C. comfortable
- D. simple

Question 3: Which word has the OPPOSITE meaning to “**addicted**” as used in the passage?

- A. dependent
- B. independent
- C. attached
- D. influenced

Question 4: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Technology makes communication faster and easier.
- B. Emojis can express various emotions in chats.
- C. Travelling for personal meetings is necessary for communication.
- D. The future of personal communication depends on our generation.

Question 5: Why might people prefer online communication over in-person communication, according to the text?

- A. It is more emotional.
- B. It saves time and effort.
- C. It requires face-to-face interaction.
- D. It involves using more technology.

Question 6: What does the text suggest could happen if emojis replace facial expressions?

- A. Personal communication will improve.
- B. People might no longer use facial expressions.
- C. Emojis will disappear in the future.
- D. Communication will require more effort.

V. WRITING:

Ex 9. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 1. Online shopping/ convenient/ it/ sometimes/ disappoint/ quality.

- A. Online shopping is convenient, but it sometimes disappoints in quality.
- B. Online shopping is convenient, but it sometimes disappoint in quality.
- C. Online shopping is convenient, it sometimes disappoints in quality.
- D. Online shopping is convenient, and it sometimes disappoint in quality.

Question 2: All / natural disaster / cause / damage / and destruction / humans.

- A. All natural disasters causing damage and destruction for humans.
- B. All natural disaster causes damage and destruction to humans.
- C. All natural disasters cause damage and destruction to humans.
- D. All natural disasters cause damage and destruction with humans.

Question 3. People / communicate / each other / holograms / 2050.

- A. People will communicate with each other by holograms in 2050.
- B. People will communicate each other with holograms at 2050.
- C. People will communicate with each other by holograms on 2050.
- D. People will communicate each other in holograms at 2050.

Question 4. He / ask / how / robots / help / humans / future.

- A. He asked how robots will help humans in the future.
- B. He asked how will robots help humans in the future.
- C. He asked how robots would help humans in the future.
- D. He asked how would robots help humans in the future

Ex 10. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 1: Last night, I was sleeping. I heard a strange noise from the kitchen.

- A. Last night, I was sleeping, I was hearing a strange noise from the kitchen.
- B. Last night, while I was sleeping, I hear a strange noise from the kitchen.
- C. Last night, when I was slept, I heard a strange noise from the kitchen.
- D. Last night, while I was sleeping, I heard a strange noise from the kitchen.

Question 2. Do you usually go shopping at a specialty shop?

- A. Do usually you go shopping at a specialty shop.
- B. Do you frequently visit specialty stores to shop?
- C. Do you go shopping at a specialty shop frequent?
- D. Do you typically shopping at specialty stores?

Question 3. I last visited my grandfather two weeks ago.

- A. I haven't visited my grandfather for two weeks.
- B. My grandfather wasn't visited by me two weeks ago.
- C. I have visited my grandfather for two weeks.
- D. I haven't visited my grandfather for two weeks ago.

Question 4: NASA said that they could send people to Mars the following year.

- A. "We will send people to Mars next year." NASA said.
- B. "We can send people to Mars next year." NASA said.
- C. "We could send people to Mars last year." NASA said.
- D. "We would send people to Mars last year." NASA said.

Ex 11. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

In the future, advancements in artificial intelligence will transform many aspects of our lives. Experts predict that AI will be used in education, healthcare, and even our daily routines.

- _____.
a. AI-powered systems could help diagnose diseases more accurately and faster than humans.
b. In education, virtual tutors might guide students based on their individual learning styles.
c. Additionally, smart home devices will manage energy usage and security automatically.

A. b – a – c B. a – c – b C. b – c – a D. c – b – a

Question 2. Choose the sentence that can end the text (in question 1) most appropriately

- A. AI technology might even help us explore other planets.
B. Some people prefer traditional methods of doing things.
C. Many schools still lack access to modern technology.
D. AI will replace all human jobs in the future.

Ex 12. Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 4.

Email and chat rooms let children communicate with friends and family members. (1) _____. Knowing a little about each of these communication services can help parents keep children safer while online. Through email, users can easily send and receive messages. (2) _____. Signing up for an email account is simple because most services offer them for free.

Sometimes these messages contain viruses, or other inappropriate content, so parents should warn children to be wary of emails from unknown people. Chat rooms are online hang-out spots where anyone can talk about anything – (3) _____. Users often do not know each other in real life, (4) _____.

- A. These messages may also have text, audio, and picture files attached.
B. They can also allow children to connect with people that they have never met in person.
C. so it is important that parents keep a close eye on the content of any conversations.
D. current events, books, and other common interests

Question 1. _____ Question 2. _____ Question 3. _____ Question 4. _____

MÔN ÂM NHẠC

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC

- Kiến thức: Hát đúng giai điệu, biết vận dụng và sáng tạo biểu diễn hoặc gõ đệm.
- Kiến thức Đọc nhạc các bài đã học. Hiểu biết và vận dụng nhạc lí.
- Kiến thức về âm nhạc thường thức bao gồm các nhạc sĩ và các tác phẩm âm nhạc, các nhạc cụ được học trong chương trình bám sát SGK.
- Kiến thức: Có thể sử dụng nhạc cụ giai điệu để chơi một đoạn nhạc ngắn.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THỰC HÀNH

- Em hãy tự chọn 1 bài hát đã học để trình bày biểu diễn trước lớp.

- Em hãy đọc nhạc số 4 hoặc số 5 và nói về lí thuyết âm nhạc mà em được học..
- Em hãy thuyết trình về nhạc sĩ , tác phẩm âm nhạc và cảm nhận của em về tác phẩm đó.

MÔN MỸ THUẬT

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về tạo họa tiết trang trí.
- Kiến thức về cách tạo tranh áp phích .
- Kiến thức về cách vẽ tĩnh vật màu.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy tạo một họa tiết để trang trí một sản phẩm ứng dụng em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy vẽ một bức tranh tĩnh vật màu mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy thiết kế một tranh áp phích nội dung: Phòng chống bạo lực học đường. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu màu tự chọn.

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 19 đến hết tuần 28

II. GỢI Ý CÁC DẠNG BÀI MINH HỌA

1. Dạng bài trắc nghiệm

Dạng 1: Lựa chọn câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Việc làm nào sau đây **không** thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình?

- A. Xả nước tắm thoải mái để thư giãn sau một ngày học tập vất vả
- B. Đi ra ngoài tắt hết thiết bị điện không sử dụng tới
- C. Mở cửa để lấy gió trời.
- D. Sử dụng thiết bị năng lượng mặt trời.

Câu 2. Tiết kiệm trong gia đình thể hiện điều gì?

- A. Sự quý trọng thành quả lao động của các thành viên
- B. Sự ki bo, tính toán trong chi tiêu và sinh hoạt.
- C. Sự chu đáo, cẩn thận.
- D. Sự chi li, sống nay biết mai.

Câu 3 . Ý kiến nào dưới đây không đúng khi nói về tiết kiệm?

- A. Tiết kiệm sẽ đem lại ý nghĩa to lớn về kinh tế.
- B. Thể hiện sự quý trọng công sức bản thân và người khác.
- C. Người tiết kiệm là người biết chia sẻ, vì lợi ích chung.
- D. Tiết kiệm làm cho cuộc sống không được thoải mái.

Câu 4. Sắp tới, mẹ có chuyến công tác xa nhà, em được giao cho một số tiền để chi tiêu cho các bữa ăn hàng ngày. Em sẽ xử lí như thế nào?

- A. Lên kế hoạch chi tiêu phù hợp số tiền đó trong 1 tuần
- B. Cứ tiêu xài thoải mái, hết mẹ sẽ gửi tiếp.
- C. Chi tiêu chi li, tiết kiệm, cắt giảm lương thực không cần thiết.
- D. Nhờ mẹ vạch ra kế hoạch chi tiêu, chỉ cần nhìn theo và áp dụng.

Câu 5. Khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương, em sẽ xử lý như thế nào?

- A. Nản chí và từ bỏ
- B. Xác định người có thể hỗ trợ và mong muốn được hỗ trợ
- C. Tự bản thân vượt qua khó khăn, không cần sự trợ giúp từ người khác.
- D. Từ bỏ và tham gia vào một dịp khác phù hợp hơn.

Câu 6. Là học sinh, chúng ta nên thực hiện các hoạt động thiện nguyện theo tinh thần?

- A. Luôn sẵn sàng, chủ động và tự nguyện
- B. Tích cực tham gia khi có nhóm bạn
- C. Thích thì tham gia, không ép buộc
- D. Lúc nào có lời kêu gọi, lúc đó tham gia.

Câu 7. K hát rất hay nhưng không muốn tham gia câu lạc bộ văn nghệ truyền thống. Bạn ấy cho rằng những bài hát đó quá xưa và không hiện đại. Theo em, suy nghĩ của bạn K là:

- A. ích kỉ, chỉ lo cho bản thân cá nhân, không quan tâm đến truyền thống văn hóa địa phương.
- B. hoàn toàn đúng, vì muốn phát triển cần phải bắt kịp với xu thế hiện nay.
- C. Bạn cũng có những quan điểm riêng của giới trẻ. Tuy nhiên, xét về khía cạnh truyền thống văn hóa thì bản thân là một công dân, bạn nên tham gia câu lạc bộ để góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc.
- D. việc làm của bạn K xứng đáng bị xã hội lên án.

Câu 8. Trước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của quê hương, cảm xúc của em:

- A. Vui sướng, tự hào
- B. Bình thường vì đâu cũng có cảnh đẹp
- C. Xúc động và kiêu hãnh.
- D. Hồi hộp, lo lắng

Câu 9. Em **không thể** thực hiện hành động nào dưới đây để góp phần phòng và giảm nhẹ thiên tai?

- A. Kêu gọi quyên góp ủng hộ
- B. Huy động người dân và những thanh niên trong đội để đi giúp đỡ khắc phục hậu quả của thiên tai
- C. Tuyên truyền về các biện pháp phòng tránh
- D. Dự báo thiên tai, đưa ra các tình huống xử lý tránh thiệt hại về người và của.

Câu 10. Trong một chuyến tham quan di tích lịch sử ở địa phương do nhà trường tổ chức. Nam và các bạn trong lớp đã rượt đuổi nhau làm vỡ chậu hoa. Trong trường hợp đó, Nam và các bạn nên:

- A. đi ra khu vực khác, xem như mình không biết về sự việc vỡ chậu hoa
- B. chủ động lại thưa chuyện với cô giáo, xin lỗi cô và ban quản lí di tích, hứa sẽ cùng các bạn mua trả lại một chậu hoa khác.
- C. đổ lỗi cho bạn khác làm
- D. nhận lỗi và khóc lớn để nhận được sự tha thứ từ cô giáo và ban quản lí di tích.

Dạng 2: Dạng Đúng/ Sai

Trong các phát biểu sau đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói về trách nhiệm của học sinh để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương.:

- A. Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh.
- B. Leo trèo, chụp ảnh những khu vực cấm để đăng tải mạng xã hội để nhiều người biết đến.
- C. Không viết, vẽ bậy lên tường ở các cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh.
- D. Không vứt rác bừa bãi

Dạng 3: Dạng câu trả lời ngắn

Tìm câu tục ngữ/thành ngữ/cao dao nói về tiết kiệm

2. Dạng bài tự luận

Câu 1: Giới thiệu về 1 danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử em đã từng đến

Câu 2: Để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương mình, em sẽ m gì?

Câu 3: Những việc em có thể làm để thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

Câu 4: Kể tên những việc làm cần thiết mà em cần thực hiện để phòng, tránh bắt nạt học đường.

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. NỘI DUNG

Học sinh ôn tập lại những kiến thức đã học môn Giáo dục địa phương lớp với các nội dung kiến thức sau:

Chủ đề 4: Dân cư, xã hội của thành phố Hà Nội

Chủ đề 5: Các ngành kinh tế mũi nhọn của Hà Nội

Chủ đề 6: Hướng nghiệp

Chủ đề 7: Chính trị - Xã hội

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI MINH HOẠ

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Mật độ dân số Hà Nội cao thứ mấy cả nước?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 2: Tỷ lệ gia tăng dân số bình quân của Hà Nội là bao nhiêu?

- A. 2,22% B. 5,55% C. 10,55% D. 15,55%

Câu 3: Ý kiến nào sau đây không đúng khi nhận xét về đặc điểm dân cư của Hà Nội?

- A. Dân cư phân bố không đều giữa các đơn vị hành chính.
B. Tỷ lệ gia tăng dân số bình quân cao hơn mức tăng của cả nước.
C. Dân cư phân tập trung chủ yếu ở ngoại thành.
D. Mật độ dân số cao.

Câu 4: Nhận xét nào dưới đây không nêu đúng hạn chế của giáo dục Hà Nội hiện nay?

- A. Tình trạng thiếu trường lớp, thiếu giáo viên diễn ra ở nhiều nơi, nhất là ở một số quận nội thành.
B. Chất lượng giáo dục có sự chênh lệch giữa nội thành với các vùng ngoại thành.
C. Vẫn còn tình trạng bạo lực học đường.
D. Hà Nội trở thành trung tâm lớn của cả nước về giáo dục, đào tạo, đổi

Câu 5: Hà Nội là trung tâm công nghiệp lớn thứ mấy của cả nước?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 6: Nhóm ngành công nghiệp chế biến ở Hà Nội chiếm bao nhiêu phần?

- A. 92,7% B. 62,7% C. 42,7% D. 22,7%

Câu 7: Nhóm công nghiệp khai thác ở Hà Nội chiếm bao nhiêu phần?

- A. 0,5% B. 2,5% C. 5,5% D. 10,5%

Câu 8: Mạng lưới đường bộ Hà Nội có tổng chiều dài gần bao nhiêu?

- A. 3000km B. 4000km C. 5000km D. 6000km

Câu 9: Sân bay quốc tế Nội Bài là sân bay lớn thứ mấy ở Việt Nam

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 10: Công suất của sân bay quốc tế Nội Bài là bao nhiêu?

- A. 14 triệu hành khách/ năm B. 19 triệu hành khách/ năm
C. 24 triệu hành khách/ năm D. 29 triệu hành khách/năm

Câu 11: Đặc điểm nào dưới đây không đúng khi nói về dịch vụ bưu chính viễn thông Hà Nội?

- A. Trang thiết bị lạc hậu.
- B. Phát triển rất nhanh.
- C. Đạt trình độ hiện đại của thế giới về công nghệ.
- D. Đáp ứng mọi loại dịch vụ theo nhu cầu của xã hội

Câu 12: Tính đến năm 2022, trên địa bàn Hà Nội có bao nhiêu ngân hàng đang hoạt động?

- A. 30
- B. 32
- C. 34
- D. 36

Câu 13: Năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chỉ chiếm bao nhiêu phần trong tổng số lao động của thành phố?

- A. 17%
- B. 22%
- C. 37%
- D. 42%

Câu 14: Tổng số hộ nghèo cuối năm 2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội là bao nhiêu?

- A. 690 hộ
- B. 590 hộ
- C. 490 hộ
- D. 390 hộ

Câu 15: Tổng số hộ cận nghèo ở Hà Nội năm 2023 là bao nhiêu?

- A. 14.835 hộ
- B. 15.835 hộ
- C. 16.835 hộ
- D. 17.835 hộ

Câu 16: Ở khu vực nông thôn, chuẩn hộ cận nghèo là hộ gia đình có mức thu nhập là bao nhiêu?

- A. Từ 2 triệu đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.
- B. Từ 2,5 triệu đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.
- C. Từ 3 triệu đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 3,5 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.
- D. Từ 3,5 triệu đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 4 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

Câu 17: Ở khu vực thành thị, chuẩn hộ cận nghèo là hộ gia đình có mức thu nhập là bao nhiêu?

- A. Từ 2 triệu đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.
- B. Từ 2,5 triệu đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.
- C. Từ 3 triệu đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 3,5 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.
- D. Từ 3,5 triệu đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 4 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

Câu 18: Ở Hà Nội, riêng trong tháng 10/2023, các doanh nghiệp cần khoảng bao nhiêu lao động.

- A. 28.000 – 30.000
- B. 38.000-40.000
- C. 48.000 – 50.000
- D. 58.000-60.000

Câu 19: Trước khi đưa ra quyết định lựa chọn ngành nghề, em cần xác định những điều gì?

- A. Điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; niềm đam mê của mình; nhu cầu của thị trường lao động và các cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.
- B. Điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; niềm đam mê của mình và của bạn thân; nhu cầu của thị trường lao động và các cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.
- C. Điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; niềm đam mê của bố mẹ; nhu cầu của thị trường lao động

và các cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

D. Điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; nhu cầu của thị trường lao động và các cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

Câu 20: Đặc điểm nào dưới đây không đúng khi nói về dịch vụ bưu chính viễn thông Hà Nội?

A. Trang thiết bị lạc hậu.

B. Phát triển rất nhanh.

C. Đạt trình độ hiện đại của thế giới về công nghệ.

D. Đáp ứng mọi loại dịch vụ theo nhu cầu của xã hội.

PHẦN II. TỰ LUẬN

1. Nêu các chủ trương của thành phố Hà Nội trong việc phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn.

2. Nêu những thuận lợi về dân cư, xã hội tại Hà Nội.

3. Theo em, việc định hướng nghề nghiệp đúng đắn sẽ mang lại lợi ích gì cho bản thân? Trình bày định hướng nghề nghiệp của em.

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

- Ôn và luyện tập kỹ thuật chạy cự li trung bình.